


SỰ HIỆN DIỆN CỦA NGƯỜI GỐC CHÂU Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG

HÒA HỢP TRONG ĐỨC TIN

MỘT TUYÊN NGÔN CỦA CÁC GIÁM MỤC CÔNG GIÁO HOA KỲ

A stylized illustration of a landscape. In the foreground, several bamboo stalks with dark green leaves rise from the bottom. The background features rolling hills and mountains in various shades of pink, red, and purple, creating a layered, atmospheric effect. The overall color palette is warm and monochromatic.

**SỰ HIỆN DIỆN CỦA NGƯỜI
GỐC CHÂU Á VÀ THÁI BÌNH DƯƠNG**

HÒA HỢP TRONG ĐỨC TIN

UNITED STATES CONFERENCE OF CATHOLIC BISHOPS
WASHINGTON, D.C.

Tài liệu *Sự hiện diện của người gốc Châu Á và Thái Bình Dương: Hòa hợp trong Đức Tin* được Ủy Ban Di trú thuộc Hội Đồng Giám Mục Công giáo Hoa Kỳ (USCCB) biên soạn. Tài liệu đã được mọi thành viên tại cuộc họp Thượng Hội Đồng Giám Mục Công giáo Hoa Kỳ diễn ra vào tháng 11 năm 2001 phê chuẩn và được giáo chức ký tên dưới đây chấp thuận cho xuất bản.

Msgr. William P. Fay
 Tổng thư ký
 USCCB

Hình ảnh: Cathy Joyce, trang 3 và 32; Bob Roller/CNS, trang 16; Peter Choe, trang 18. Bản đồ: MAPArt™, trang 39, 40, và 41. Sử dụng có phép. Bảo hộ mọi quyền.

Phiên dịch: Come Alive Communications, Inc.
www.ComeAliveUSA.com

Ấn bản Lần thứ nhất, tháng Bảy năm 2002.

ISBN 1-57455-481-6

Bản quyền © 2002, United States Conference of Catholic Bishops, Washington, D.C. Tất cả bản quyền được bảo vệ. Không phần nào trong tài liệu này được phép tái bản hoặc chuyển đổi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào, điện tử hay cơ giới, kể cả việc sao chép, ghi âm hay bằng bất cứ hệ thống lưu trữ hoặc truy cập thông tin nào mà không được sự cho phép bằng văn bản của giới chức giữ bản quyền.

MỤC LỤC

I. DẪN NHẬP	1
<i>Đức Kitô đã sinh ra tại Á Châu</i>	2
<i>Một thời điểm để giáo huấn</i>	4
II. SỰ HOÀ HỢP GIỮA NHỮNG THỰC TẠI ĐA DẠNG	5
<i>Cư dân người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ</i>	6
<i>Người Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ</i>	7
<i>Vai trò ngày càng quan trọng của những người lãnh đạo</i>	10
<i>Nơi gương các vị tử đạo</i>	10
<i>Cảm nghiệm sự kỳ thị chủng tộc</i>	11
III. CHIA SẺ ÂN SỦNG VÀ CỔ VÕ SỰ HOÀ HỢP	14
<i>Hoà hợp là một đặc trưng vừa Á Châu vừa Kitô Giáo</i>	14
<i>Gia đình và Giáo dục là Trọng tâm</i>	15
<i>Linh đạo thâm sâu và lòng sùng kính dân gian</i>	16
<i>Truyền thống lâu đời về vai trò lãnh đạo của giáo dân</i>	17
<i>Những cống hiến của Giáo sĩ và Tu sĩ</i>	19
<i>Di sản của những Giáo Hội Đông phương</i>	19
IV. XÂY DỰNG SỰ HIỆP THÔNG VÀ HOÀ HỢP : NHỮNG THÁCH THỨC VÀ ĐÁP ỨNG CỦA CHÚNG TA	20
<i>Đặt nền tảng</i>	20
<i>Duy trì sự nguyên vẹn của Gia đình</i>	23
<i>Khao khát một nền Giáo dục Công Giáo</i>	25
<i>Đối thoại ba chiều với các Tôn giáo, với các nền văn hoá và với Người Nghèo</i>	25
<i>Giao tiếp liên văn hóa</i>	28
<i>Trao quyền lãnh đạo vì đoàn kết và vì cộng đồng</i>	29
<i>Đáp ứng Mục vụ</i>	30
V. KẾT LUẬN	32
GHI CHÚ	33
THƯ MỤC THAM KHẢO	36
PHỤ CHƯƠNG A: BẢN ĐỒ CHÂU Á	39
PHỤ CHƯƠNG B: BẢN ĐỒ VÙNG NAM Á, ĐÔNG NAM Á, VÀ ĐÔNG Á	40
PHỤ CHƯƠNG C: BẢN ĐỒ CÁC QUỐC GIA THÁI BÌNH DƯƠNG ...	41
PHỤ CHƯƠNG D: CÁC QUỐC GIA VÀ LÃNH THỔ CHÂU Á	42
PHỤ CHƯƠNG E: CÁC QUỐC GIA THÁI BÌNH DƯƠNG	43

A

“Bản sắc Á Châu” này được khám phá và khẳng định rõ nhất không phải bằng cách đối đầu và phản kháng, nhưng bằng cách bổ sung và phối hợp hài hòa với nhau. Trong khung cảnh bổ sung và phối hợp hài hòa ấy, Giáo Hội có thể truyền bá Tin Mừng một cách vừa trung thành với truyền thống của mình vừa phù hợp với tâm hồn Á Châu.

— *Tông huấn Giáo Hội tại Á Châu (Ecclesia in Asia)*, số. 6

I. DẪN NHẬP

Anh chị em thân mến, Trong tinh thần chân thành quan tâm về mục vụ cho những con người gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở giữa chúng ta, chúng tôi, những giám mục Công Giáo Hoa Kỳ, cùng nhau đưa ra tuyên ngôn này tới tất cả các Kitô hữu, và đặc biệt là tới các anh chị em gốc Châu Á và Thái Bình Dương của chúng ta, để ưu ái công nhận và khẳng định sự hiện diện và tầm quan trọng của họ trong nhà Chúa. Chúng tôi nguyện cầu sao cho bản tuyên ngôn mục vụ này góp phần tạo ra một sự cảm thông đầy đủ hơn đối với các cộng đoàn của họ tại các giáo hội địa phương của chúng ta, và khích lệ các Kitô hữu Châu Á và Thái Bình Dương đứng lên đảm nhận các vai trò lãnh đạo tích cực trong mọi cấp bậc của đời sống Giáo hội.

Trong sự quan tâm với tư cách chủ chăn, chúng tôi hy vọng thông qua sự tham gia quan trọng của mình, các anh chị em gốc Châu Á và Thái Bình Dương của chúng ta sẽ giúp đỡ Giáo Hội tại Hoa Kỳ toả sáng như một bí tích của sự hiệp nhất và hoàn vũ. Tông huấn *Giáo Hội tại Á Châu (Ecclesia in Asia)* được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II công bố sau khoá họp Thượng hội đồng năm 1999 tại New Delhi, Ấn Độ, gợi lại tư tưởng của Công Đồng Vatican II để miêu tả Giáo Hội như sau:

Thể theo ý định muôn đời của Chúa Cha, Giáo Hội đã được báo trước từ thưở khai thiên lập địa, rồi được chuẩn bị trong Cựu Ước, được Đức Kitô Giêsu thành lập và được Chúa Thánh Thần khai sinh vào ngày Lễ Ngũ Tuần, Giáo Hội ấy đang tiến bước trong cuộc lữ hành giữa bao bách hại của thế giới và giữa bao an ủi của Thiên Chúa, trong khi cố gắng hướng đến sự hoàn thiện trong vinh quang thiên quốc. Vì Thiên Chúa đã muốn toàn thể nhân loại trở thành một Dân của Thiên Chúa, làm nên một Thân Thể của Đức Kitô và được xây dựng thành một đền thờ của Chúa Thánh Thần, nên trong thế giới này, Giáo Hội chính là kế hoạch hữu hình của tình thương Thiên Chúa đối với nhân loại đó chính là bí tích của sự cứu độ.¹

Tháng 11 năm 2000, trong tuyên ngôn mục vụ *Hoan nghênh người lạ giữa chúng ta: Hiệp nhất trong Đa dạng*, các Giám Mục chúng tôi đã miêu tả những cách mà Giáo Hội tại Hoa Kỳ – một Giáo Hội gồm nhiều chủng tộc và văn hóa - có thể trở thành một bí tích trọn vẹn hơn cho sự hiệp nhất và hoàn vũ. Như một áp dụng thực tế của tuyên ngôn đó, chúng tôi hoan nghênh những giáo hữu Châu Á và Thái Bình Dương của mình và khích lệ tất cả thành viên của Giáo Hội tại Hoa Kỳ cùng hành động như vậy.

Chúng tôi sẽ vẫn tất phác họa chân dung của các cộng đồng gốc Châu Á và Thái Bình Dương (Công Giáo hay ngoài Công Giáo), ca ngợi tài năng và đóng góp của họ, suy nghĩ về những nhu cầu và những quan tâm mục vụ của các tín hữu Công Giáo trong các cộng đồng ấy, thừa nhận những nỗ lực đã khởi sự, và đề nghị những đường lối mục vụ hữu ích để xây dựng

tương lai chung của chúng ta. Với tư cách là Giám Mục, chúng tôi hy vọng rằng giáo dân Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương sẽ cảm nghiệm được một sự hoan nghênh nồng nhiệt và một cảm nhận rằng họ cũng là một thành phần của những Giáo xứ địa phương của chúng ta, được xây dựng trên rất nhiều tài năng từng làm các cho cộng đoàn giáo xứ của chúng ta được phong phú hơn trong nhiều thập kỷ vừa qua.

Đức Kitô đã sinh ra tại Á Châu

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã mở đầu Tông Huấn *Giáo Hội tại Á Châu (Ecclesia in Asia)* của Người bằng câu nói: “Giáo Hội Tại Á Châu hát mừng ngợi khen Thiên Chúa cứu độ (Tv 68,20) vì đã chọn khởi sự kế hoạch cứu độ của Ngài trên mảnh đất Á Châu... Và khi *thời gian tới hồi viên mãn* (Gl 4, 4), Ngài đã sai Con Một của mình đến, là Đấng Giêsu Kitô Cứu Thế, là một người Á Châu!” Đức Giáo Hoàng đã nêu lên rằng “chính bởi Chúa Giêsu đã sinh ra, đã sống, đã chết và phục sinh nơi Thánh Địa, nên miền đất nhỏ vùng Tây Á trở thành một vùng đất hứa và niềm hy vọng cho toàn thể nhân loại.”²

Nhiều người có thể ngạc nhiên khi nhận ra rằng Chúa Giêsu đã được sinh ra tại Á Châu. Thượng Hội Đồng Giám Mục Á Châu, Thánh Bộ Truyền Giáo, và Sở Nhập Cư và Nhập Tịch Hoa Kỳ đều cùng diễn giải rằng lục địa Á Châu bao gồm cả Tây Á (hay còn gọi là Trung Đông), Trung Á, Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á.³ (Xem Phụ trương A.) Cách diễn giải này rộng hơn sự hiểu biết thông thường, ấy là Á Châu chỉ bao gồm Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á.

Lịch sử Giáo Hội tại Á Châu cũng lâu đời như bản thân Giáo Hội. “từ mảnh đất này, qua việc rao giảng Tin Mừng dựa vào quyền năng của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội đã ra đi làm cho muôn dân trở thành môn đệ (Mt 28, 19).”⁴ Kitô Giáo đã được truyền bá từ Giêrusalem qua Antiokia đến Roma, và rồi đi xa hơn. Các truyền thống xa xưa kể rằng vào thế kỷ thứ nhất, Thánh Tôma Tông đồ đã truyền giáo và tử vì đạo tại Ấn Độ; và nhờ thế mà ta có thể tìm gốc rễ Kitô Giáo của tiểu lục địa này tới tận thời các tông đồ. Giáo Hội Armenia khởi sự từ các Thánh Tadeô (Giuda) và Batêlêmy - hai trong số 12 thánh tông đồ.⁵ Chính nhờ công cuộc phúc âm hoá có gốc gác từ các thánh tông đồ này mà Kitô Giáo đã cắm rễ ở Armenia, và ba thế kỷ sau đó, đất nước này trở thành quốc gia đầu tiên nhận Kitô Giáo làm quốc giáo. Cũng trong thế kỷ thứ ba, các cộng đoàn tu hành khổ hạnh tại Syria đã trở thành lực lượng chính để truyền bá Phúc Âm tại Á Châu.

Đến thế kỷ thứ năm, sứ điệp Kitô Giáo đã đến với các vương quốc Ả-rập, và các nhà buôn Ba Tư đã mang Tin Mừng đến Trung Hoa, ở đây Tin Mừng đã phát triển trong suốt hai thế kỷ. Vào thế kỷ mười ba, Tin Mừng đã được loan báo đến những người Mông Cổ và người Thổ Nhĩ Kỳ và được củng cố thêm cho người Trung Hoa. Hoạt động tông đồ của Thánh Phanxicô Xaviê và của hàng ngàn nhà thừa sai anh hùng đã tiếp tục mang đức tin đến cho Đông Nam Á, Đông Á và Thái Bình Dương suốt từ thế kỷ mười lăm đến thế kỷ hai mươi, và sứ vụ đó vẫn tiếp diễn đến tận hôm nay.

Kitô Giáo đã tiếp cận lần đầu với những dân tộc Thái Bình Dương vào năm 1595 trong cuộc viễn chinh của người Tây Ban Nha từ châu Mỹ - La tinh đến Phi Luật Tân, và vào năm 1668 trong cuộc viễn chinh đến quần đảo Marianas. Những cuộc ra đi truyền đạo tổng lực đã được bắt đầu từ đầu thế kỷ 19 nhờ công sức lớn lao của các hội dòng và tu hội.⁶

Lịch sử sâu xa này của công cuộc truyền giáo và hành trình đức tin là nguồn cảm hứng và là niềm vui của các cộng đoàn Công Giáo từng di cư từ Châu Á và Thái Bình Dương đến Hoa Kỳ. Tiềm năng của đức tin Công Giáo được bộc lộ ra trong một sự đa dạng tuyệt vời do nguồn cội, do sự phát triển lịch sử và văn hoá và do nhiều truyền thống linh đạo và phụng vụ khác nhau. Tuy khác biệt là vậy nhưng tất cả đều được thống nhất trong lời tuyên xưng Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô thông qua chứng tích và tình đoàn kết Kitô Giáo.



Một thời điểm để giáo huấn.

Ngày nay, các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ - gồm cả dân số tại, nghĩa là những người ra đời trên lãnh thổ Hoa Kỳ, lẫn những người nước ngoài đến đây định cư - đã sống ở đây trải qua nhiều thế hệ. Rất nhiều người trong số những người Chamorro, Trung Hoa, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Nhật Bản và người Mỹ gốc Samoa có một di sản dài hơn một thế kỷ di cư; thế nhưng cho đến thời gian rất gần đây, hầu như không ai nhìn thấy sự hiện diện của những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương trong Giáo Hội Hoa Kỳ. Một sự gia tăng về số lượng những người gốc Á Châu và các đảo Thái Bình Dương trong hàng ngũ giám mục lãnh đạo chắc chắn sẽ là một sự phát triển tích cực. Một vài giám mục chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu với lòng quan tâm và tình thân ái mục vụ chân thành, một số khác thì đã chấp nhận những lời mời quảng đại của các Hội Đồng Giám Mục Châu Á và Thái Bình Dương cũng như của các giám mục riêng lẻ, để có mặt tại những cuộc gặp gỡ trên quê hương của họ. Những chuyến viếng thăm mục vụ của các huynh đệ giám mục của chúng tôi đến từ Châu Á và Thái Bình Dương đã làm cho chúng tôi nhận thức rõ hơn rằng Giáo Hội tại Hoa Kỳ cần cấp bách nhìn nhận sự đóng góp của những anh chị em gốc Châu Á và Thái Bình Dương của chúng ta.

Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở khắp Hoa Kỳ vào đầu Thiên Niên Kỷ thứ ba này đã đánh dấu một thời điểm để giáo huấn. Đây cũng còn là thời điểm giáo huấn chính vì tình thân hoan nghênh mà chúng ta đã được kêu gọi qua Tông Huấn *Giáo Hội tại Mỹ (Ecclesia in America)*, và qua tuyên ngôn mục vụ gần đây mang tên *Hoan Nghênh người lạ giữa chúng ta: Hiệp nhất trong Đa dạng: Giáo Hội tại Hoa Kỳ* đồng lòng "để cùng đưa ra một cách nghênh đón phù hợp và chân chính [đối với những người mới đến], để cùng chia sẻ như anh chị em ngồi chung một bàn, và để sát cánh làm việc nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của những thành viên bị gạt ra bên lề xã hội." Nhằm nhấn mạnh tinh thần hoán cải, hiệp thông và liên đới với những người mới đến mà tuyên ngôn *Hoan Nghênh người lạ giữa chúng ta* mời gọi; tuyên ngôn mục vụ này sẽ tập trung chú ý vào những cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương ít ai biết đến nhưng đã có gốc rễ tại Hoa Kỳ, cũng như vào những di dân mới đến mà chúng ta cần phải hiểu biết nhiều hơn, những người mà chúng ta phải công nhận như một thành phần cơ hữu của Giáo Hội tại Hoa Kỳ.

Mặc dù thư mục vụ này là một phương tiện giáo huấn về tất cả những anh chị em chúng ta có nguồn gốc Châu Á và Thái Bình Dương, hầu hết các chủ đề sẽ tập trung vào những người Á Châu đến từ các vùng Nam, Đông Nam, và Đông Á (xem Phụ trương B) do có đến hơn hai phần ba những người Mỹ gốc Á và đa số những người mới nhập cư là đến từ những khu vực này. Thêm vào đó, tuyên ngôn mục vụ này sẽ đề cập đến những người Mỹ gốc Thái Bình Dương từ những quốc gia vùng Thái Bình Dương bao gồm cả Micronesia (xem Phụ trương C).

II. SỰ HOÀ HỢP GIỮA NHỮNG THỰC TẠI ĐA DẠNG.

Quê hương. Những người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương có nhiều nguồn gốc quốc gia khác nhau, nói nhiều ngôn ngữ khác biệt, và bao hàm một sự đa dạng lớn lao về các đặc tính xã hội và tự nhiên.

Quê hương của họ bao gồm năm mươi ba quốc gia và vùng lãnh thổ Á Châu trong khu vực địa lý thường được đề cập đến với tên gọi là Cận Đông (hay Tây Á hoặc Trung Đông), Trung Á, Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á (xem Phụ trương D), ngoài ra cũng còn hai mươi sáu quốc gia hải đảo trên Thái Bình Dương (xem Phụ trương E) thuộc ba nhóm cư dân bản xứ Polynesia, Micronesia, và Melanesia. Hai phần ba cư dân thế giới sống trên lục địa rộng lớn này.

Ngôn ngữ. Về ngôn ngữ, các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương lại càng đa dạng hơn nữa. Mỗi đất nước có một hoặc nhiều ngôn ngữ riêng. Ví dụ, Ấn Độ có nhiều loại ngôn ngữ bên cạnh một ngôn ngữ chính thức là tiếng Hindi, còn Trung Quốc thì có đến hơn một trăm thổ ngữ, là những tiếng nói hoàn toàn khác biệt nhau. Phi Luật Tân có đến tám ngôn ngữ chính và tám mươi bảy thổ ngữ. Ngôn ngữ chính thức của Indonesia (Nam Dương) là tiếng Bahasa Indonesia, nhưng hàng trăm ngôn ngữ được các nhóm dân cư khác nhau sử dụng như Bali, Batak, Dayak và Madur. Tại các quần đảo Thái Bình Dương, Anh ngữ và Pháp ngữ đều thông dụng đồng thời với gần một ngàn ngôn ngữ bản xứ khác. Các ngôn ngữ Á Châu là một nguồn mạch cho sự đoàn kết và niềm vui của các cộng đồng sắc tộc Á Châu khi họ qui tụ lại với nhau.

Tôn giáo. Lục địa Á Châu là nơi khai sinh ra nhiều tôn giáo lớn của thế giới: Phật Giáo, Ấn Giáo, Hồi giáo, và Do Thái Giáo, cùng với Kitô Giáo. Đây đồng thời cũng là nơi phát sinh các truyền thống tôn giáo và xã hội khác như Khổng Giáo, Đạo Sikh, và Lão Giáo.

Giáo Hội. Sự hiện diện của các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương mang lại nét đa dạng cho giáo hội. Đó là những nhóm thiểu số về văn hoá cũng như về tổ chức giáo hội đang phải cố gắng đấu tranh để duy trì căn tính của mình. Có tổng số hai mươi hai Giáo Hội Công Giáo Đông Phương hiện thân qua các tín hữu và giáo sĩ, và nhiều trường hợp, còn có cả hệ thống phẩm trật tại Hoa Kỳ.

Tóm lại, có rất nhiều cộng đồng và bản sắc Châu Á và Thái Bình Dương. Tôn trọng các khác biệt giữa những nền văn hoá đa dạng là một bước quan trọng trong việc đón nhận các anh chị em của chúng ta vào với xã hội và Giáo Hội Hoa Kỳ.

Cư dân người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ

Dân số người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ hiện đang tăng nhanh. Con số mười hai triệu¹⁰ người Mỹ gốc Á, theo cuộc Điều Tra Dân số năm 2000, phản ánh một mức tăng 48 phần trăm kể từ năm 1990, khiến cho

nhóm ấy hiện nay là nhóm sắc tộc tăng trưởng nhanh nhất về số lượng trên toàn quốc. Người ta dự kiến rằng dân cư Mỹ gốc Á sẽ tăng gấp đôi vào năm 2010¹¹ và sáu nhóm dân Á Châu lớn nhất—Trung Quốc, Phi Luật Tân, Ấn Độ, Việt Nam, Triều Tiên và Nhật Bản—chiếm đến 87,5 phần trăm tổng số người Mỹ gốc Á (xem Bảng 1). Những nhóm dân gốc Á nhỏ hơn được ghi nhận trong bảng Điều Tra bao gồm người Bangladesh, Cam Bốt, H'mong, Nam Dương, Lào, Mã Lai, Pakistan, Sri Lanka, Đài Loan, và Thái Lan.

Tổng số người Mỹ gốc Thái Bình Dương là 874.414 người, bao gồm cả các công dân Hoa Kỳ tại Hawaii, Guam, vùng Bắc Marianas, và Samoa (thuộc Mỹ). Số này cũng bao gồm dân cư từ Liên Bang Micronesia, vùng quần đảo Marshall, Palau, Tonga, và Tây Samoa, và những vùng khác.

Bảng 1. Những nhóm dân Hoa Kỳ gốc Châu Á và Thái Bình Dương lớn nhất*

	Tổng số dân tại Hoa Kỳ	Tỷ lệ trong tổng số người Mỹ gốc Á
Trung Quốc	2.432.585	23,7%
Phi Luật Tân	1.850.314	18,1%
Ấn Độ	1.878.765	16,4%
Việt Nam	1.122.528	11,0%
Triều Tiên	1.078.872	10,5%
Nhật Bản	796.700	7,8%
		Tỷ lệ trong tổng số người Mỹ gốc TBD
Hawaii	140.652	35,2%
Samoa	91.029	22,8%
Guamania (Chamorro)	58.240	14,6%
Tonga	27.713	6,9%

Nguồn: Điều tra Dân số 2000

Dân cư người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương có mặt với số đông trên khắp đất nước. Hơn hai phần ba số dân cư này sống tại sáu Tiểu Bang: California, Hawaii, Illinois, Texas, New Jersey, và New York (xem Bảng 2). Ba mươi giáo phận có đến hơn 100.000 người có gốc Châu Á và Thái Bình Dương.

Các cộng đồng người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương cho thấy những sự phức tạp và khác biệt to lớn. Thách thức của họ chính là sự đa dạng về sắc tộc, ngôn ngữ, văn hoá, nơi sinh, truyền thống tôn giáo, thời gian định cư tại Hoa Kỳ, và mức dồi dào của nguồn nhân lực. So với toàn bộ dân Mỹ, thì họ là những người vừa có nhiều vừa có ít tiềm năng nhất. Họ là những người có học thức vừa cao nhất vừa thấp nhất. Rất nhiều người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương đã hội nhập rất tốt cả về mặt xã hội lẫn kinh tế nhờ có truyền thống làm công dân Mỹ qua năm thế hệ.

Nhiều người Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương có lợi thế là từng tới đây một cách hợp pháp với tư cách là sinh viên hay thợ chuyên môn có tay nghề cao hoặc với sự giúp đỡ của người thân đã bảo trợ cho họ. Nhưng cũng có nhiều người khác đang phải vật lộn với những điều kiện sống phi nhân vì họ là những người di cư bất hợp pháp và phải làm những công việc không có tương lai - nếu họ có được việc làm. Nhiều người Mỹ gốc Á có thu nhập cao hơn các nhóm sắc tộc khác tại Hoa Kỳ, trong khi nhiều người Mỹ gốc Á khác lại có thu nhập còn thấp hơn mức lương tối thiểu. Số gia đình Mỹ gốc Á và Thái Bình Dương lấy nguồn thu nhập từ quỹ cứu tế công cộng hoặc quỹ an sinh xã hội thì chiếm một tỷ lệ thấp; tuy nhiên có một số gia đình rõ ràng phụ thuộc hoàn toàn vào trợ cấp xã hội.

Người Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương tại Hoa Kỳ

Ngoại trừ người Phi Luật Tân ra còn lại thì đại đa số người dân gốc Châu Á và Thái Bình Dương sống ở Mỹ đều là tín đồ Phật Giáo, Khổng Giáo, Ấn Độ Giáo, và Hồi Giáo. Các tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã hiện diện trong Giáo Hội ở Hoa Kỳ ngay từ lúc khởi đầu. Sự hiện diện của các tín hữu Công Giáo Đông Phương ở Hoa Kỳ chủ yếu là hệ quả của những đợt di dân từ các nước Đông Âu vào cuối thế kỷ 19, cùng với sự bất ổn và biến động ở Trung Đông trong những thập niên đầu thế kỷ 20. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nêu lên trong Tông Huấn *Giáo Hội tại Mỹ (Ecclesia in America)* rằng một số lượng đáng kể các tín hữu Công Giáo Đông Phương đến từ Trung Đông đã cộng thêm vào số người Công Giáo sống ở Mỹ từ trước, bao gồm cả những tín hữu Công Giáo Đông Phương đến từ Châu Âu:

Về mục vụ mà xét thì điều này khiến cần phải thiết lập một hệ thống phẩm trật cho những người nhập cư là tín hữu các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương và con cháu họ... Chính vì lẽ đó, chúng ta không thể không vui mừng khi thấy rằng các Giáo Hội Đông Phương trong thời gian gần đây đã cắm rễ tại Mỹ song song với các Giáo Hội Latinh đã có mặt ở đây từ những ngày khởi đầu của nước Mỹ và như vậy làm cho tính phổ quát của Giáo Hội Công Giáo thể hiện rõ ràng hơn.¹²

Bảng 2. Ba mươi giáo phận với số dân cư gốc Á và TBD cao nhất

Los Angeles	1.317.890
Honolulu	985.899
Brooklyn	650.868
San Jose	474.218
Oakland	473.687
San Francisco	445.347
Orange	440.577
Seattle	407.738
New York	327.491
Chicago	323.865
San Diego	323.865
Sacramento	312.714
Galveston-Houston	258.976
Boston	221.872
Newark	221.858
Arlington	208.909
San Bernardino	185.650
Washington. D.C.	172.966
Atlanta	172.539
Philadelphia	155.971
Fresno	147.794
Minneapolis-St. Paul	143.450
Dallas	143.358
Metuchen	142.072
Portland (Oregon)	136.783
Detroit	123.592
Rockville Centre	113.800
Stockton	111.094
Richmond	105.634
Las Vegas	103.792

Ngay từ năm 1763, một khu định cư của người Phi Luật Tân đã được thiết lập ở Saint Malo, một khu vực sông lạch vùng Louisiana. Được biết đến với tên gọi "Những người Manila", những kẻ định cư này đã phải nhảy xuống khỏi tàu để trốn thoát sự đối xử tàn bạo trên các tàu buôn lớn giao thương giữa Phi Luật Tân và Mễ Tây Cơ. Họ đã cùng nhau chung sống và tự trị trong bình an và hoà thuận. Mặc dù đa số là tín hữu Công Giáo, thế nhưng hiếm có một vị linh mục nào đi đến làng để coi sóc họ¹³ Cho đến đầu thập niên 20 của thế kỷ 20, Đức cha Edward J. Hanna, Tổng Giám Mục giáo phận San Francisco, đã thành lập Câu Lạc Bộ Tín hữu Công Giáo Phi Luật Tân ở Stockton, California, để đón tiếp những tín hữu mới đến. Trong số những công nhân Á Châu lao động quần quật xây dựng tuyến đường xe lửa xuyên lục địa Hoa Kỳ và trong số những nông dân mở mang đất đai, khẩn hoang khu vực Tây Mỹ có cả những tín hữu Công Giáo với một đức tin vững chắc. Năm 1856, đức cha Joseph Sadoc Alemany, Dòng Đa Minh, Tổng Giám Mục đầu tiên của giáo phận San Francisco, đã mời một linh mục Trung Hoa đến coi sóc các công nhân là dân nhập cư gốc Hoa. Ngày 9 tháng 12 năm 1884, các cha dòng Phaolô đã tiếp nhận quyền quản lý Thánh Đường Đức Mẹ Maria ở San Francisco để bắt đầu công tác mục vụ cho người Trung Hoa và công việc này vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay. Để củng cố công tác tông đồ cho người Trung Hoa; năm 1884, Đức Cha Patrick Riordan, Tổng Giám Mục giáo phận San Francisco, đã mời các Nữ tu Dòng Chị Em Trợ Giúp Các Tâm Hồn Thánh Thiện (ngày nay được biết đến như là Hội Đồng Trợ Giúp) đến từ St. Louis, Missouri, "để thiết lập một cơ sở tại San Francisco hầu giúp đỡ người nghèo, người nhập cư và người Trung Hoa."¹⁴

Năm 1912, do không tìm được người nào có thể nói được tiếng mẹ đẻ của mình, một thanh niên Công Giáo người Nhật ở Los Angeles đã viết thư cho Giám Mục giáo phận Hakodate, quê hương của chàng thanh niên tại Nhật Bản, và hỏi xem liệu anh ta có thể xưng tội bằng cách gửi thư bảo đảm và xin được giải tội cũng theo cách đó không. Việc chăm sóc thiêng liêng bằng thư của Giáo Hội đối với các tín hữu Công Giáo người Nhật ở Vùng Bờ Tây đã xuất phát từ sự việc trên. Theo lời đề nghị của Giám Mục giáo phận Hakodate, năm 1915 Hội Truyền Giáo Công Giáo Hải Ngoại Maryknoll đã cử các linh mục và nữ tu đến Los Angeles để thành lập các trường học và cô nhi viện Nhật Bản, chính là những nơi về sau có rất nhiều con cái của các gia đình nhập cư người Nhật - là công dân Mỹ do được sinh ra trên lãnh thổ Hoa Kỳ - đã tiếp xúc với những tư tưởng Công Giáo thông qua một nền giáo dục bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Nhật.

Ngày nay số lượng tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở Hoa Kỳ đã đặt ra một vấn đề khó khăn và phức tạp. Khó lòng mà có được những con số thống kê chính xác nếu không phải là không thể nào có được. Giám Mục Joseph A. Fiorenza đã nêu ra rằng "Số các tín hữu Công Giáo đến từ Á Châu, đặc biệt là từ Phi Luật Tân và Việt Nam, đứng thứ ba trong nhóm người da màu và chiếm khoảng ²⁶ phần trăm số tín hữu Công Giáo ở Hoa Kỳ."¹⁵

Một trong những cách ước tính số tín hữu Công Giáo tại Mỹ đến từ Châu Á và Thái Bình Dương, ấy là xem xét tỷ lệ tín hữu Công Giáo ở quê hương của họ. Các tỷ lệ này dao động từ 8 phần trăm ở Triều Tiên đến 85 phần trăm ở Đông Timor (xem Bảng 3). Ngay cả khi tỷ lệ này thấp thì số lượng lại có thể rất lớn - ví dụ, chưa đầy 1 phần trăm dân số ở Trung Hoa là tín hữu Công Giáo thế nhưng tỷ lệ này lại tương ứng với khoảng 10 triệu giáo dân. Cũng nên lưu ý rằng Phi Luật Tân là đất nước có nhiều người dân theo Công Giáo, đứng thứ ba trên thế giới, chỉ sau Ba Tây và Mễ Tây Cơ.¹⁶

Ngày nay Giáo Hội Công Giáo ở Triều Tiên cho thấy tỷ lệ rửa tội cho người lớn là cao nhất trên thế giới, xu hướng này cũng được nhận thấy rất rõ rệt trong số người Mỹ gốc Triều Tiên.

Người Công Giáo Triều Tiên có tình thần truyền giáo mạnh mẽ, họ gửi các nhà thừa sai tới nhiều vùng khác nhau trên khắp thế giới.

Tín hữu Công Giáo gốc Việt ở Mỹ - những người đã hiến dâng cho Giáo Hội Mỹ nhiều linh mục và tu sĩ - ước tính lên đến khoảng 300.000 người, hay 30 phần trăm dân số của cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Tuy nhiên tỷ lệ các tín hữu Công Giáo tại Việt Nam chỉ chiếm khoảng 8 phần trăm dân số, bởi lẽ có rất nhiều giáo hữu đã rời Việt Nam đi tị nạn trong thời gian chiến tranh.

Những cư dân sống ở các quốc gia hải đảo Thái Bình Dương có tỷ lệ theo Công Giáo cao, 22 phần trăm dân số Samoa là Công Giáo trong khi đó con số này ở quần đảo Marianas là 84 phần trăm.

Rất nhiều người gốc Châu Á và Thái Bình Dương, cả dân sở tại lẫn dân nhập cư, thuộc các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương. Khó mà xác định được con số chính xác các tín hữu Công Giáo Đông Phương đến từ Á Châu. Người ta ước tính có khoảng 500.000 tín hữu Công Giáo tại Hoa Kỳ xuất thân từ các Giáo Hội Armenia, Chalde, Maronite, Melkite, và Syria, trong đó bao gồm cả những người từ Syro-Malabar và Syro-Malankara.

Trong khi tỷ lệ các tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương là thấp so với số tín hữu Công Giáo Hoa Kỳ thì lại có rất nhiều người dân Châu Á và Thái Bình Dương ngoài Kitô Giáo đã từng học trong các trường Công Giáo và là những người lãnh nhận các dịch vụ được cung cấp bởi nhiều chương trình xã hội có thể giá của các Giáo Hội địa phương, Caritas và các tổ chức Công Giáo quốc tế khác trong nước họ.

Bảng 3. Dự tính số các tín đồ Công Giáo gốc Á Châu và Thái Bình Dương

Sắc dân	Dân số ở Hoa Kỳ	Tín đồ Công Giáo Hoa Kỳ*
Trung Quốc	2.432.585	300.000**
Phi luật Tân	1.850.314	1.536.590
Ấn Độ	1.878.765	285.390
Việt Nam	1.122.528	325.000
Hàn Quốc	1.076.872	74.887
Nhật Bản	796.700	31.868
Samoa	91.029	20.290
Guamania (Chamarro)	58.240	48.921
Tonga	27.713	4.000

* Các ước tính cho một số nhóm được dựa trên phần trăm đã được điều chỉnh so với tỷ lệ lớn hơn của các tín đồ Công Giáo đã xuất cư so với những người còn ở lại quê hương.

** Người Trung Hoa bao gồm các tín đồ Công Giáo từ Trung Hoa lục địa, Hong Kong, và Đài Loan.

Ví dụ như ở Hương Cảng, hàng năm có khoảng 1/3 số trẻ em tốt nghiệp từ các trường Công Giáo. Ở những quốc gia khác, các trường Công Giáo là trường học rất được ưa chuộng. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II giải thích thêm, "Khắp Châu Á ở đâu người ta cũng thấy Giáo Hội dẫn thân vào hoạt động giáo dục một cách rộng rãi ... Các trường Công Giáo đóng một vai trò quan trọng trong việc phúc âm hóa, hội nhập đức tin vào văn hoá, giới thiệu những cách sống cởi mở và tôn trọng nhau, cổ vũ sự cảm thông giữa các tôn giáo"¹⁷ Vì những người tốt nghiệp từ hệ thống giáo dục này thường có ảnh hưởng lớn, nên khi thực hiện công cuộc phúc âm hóa và truyền bá Tin Mừng cần phải tiếp tục duy trì những mối quan hệ đã được thiết lập này. Chính vì thế, thách thức ở Hoa Kỳ hiện nay là củng cố và tăng cường mối liên hệ Công Giáo đó.

Vai trò ngày càng quan trọng của những người lãnh đạo

Những người lãnh đạo ở Hoa Kỳ có nguồn gốc Châu Á và Thái Bình Dương đang ngày càng nhiều và nổi bật. Trong số họ có hai thống đốc tiểu bang, một thượng nghị sĩ Hoa Kỳ, nhiều dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ, và những thành viên nội các. Ngoài ra còn có những người đoạt giải Nobel, những vận động viên Olympic, những nhà vô địch quốc gia về thể thao, những học giả và khoa học gia có thể giá, những doanh nhân hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, hàng trăm ngàn các nhà quản lý chuyên nghiệp, và các chủ doanh nghiệp nhỏ.

Giáo Hội may mắn có được những chủ chăn, những nhân viên xã hội, những nhà giáo dục, những người quản lý giáo phận và những giáo dân lãnh đạo gốc Châu Á và Thái Bình Dương là những người hoạt động tích cực và vô vị lợi đã đóng góp công lao cho việc xây dựng Nước Chúa trên đất nước này. Số lượng tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương được giao trọng trách trong cơ cấu tổ chức của Giáo Hội hoặc nổi danh trong lĩnh vực hoạt động của họ đang ngày càng tăng. Trong số họ có vị Bề Trên Tổng Quyền của một dòng nữ, vị chủ tịch hiệp hội thần học Công Giáo Mỹ, vị cựu chủ tịch Hội đồng Cố vấn Quốc gia của Hội Đồng các Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ và một vị linh mục Maronite là người đầu tiên thuộc Giáo Hội Công Giáo Đông Phương được bầu làm chủ tịch Hiệp hội Giáo luật Hoa Kỳ.

Nơi gương các vị Tử Đạo

Bên cạnh những điển hình sống động đó, các tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương đến nước Mỹ với hành trang là một di sản lâu đời về chứng tá bằng đời sống và về tinh thần tử đạo. Giáo Hội gần đây đã công nhận nhiều vị thánh và tử đạo Á Châu; tuy nhiên, tổng số các vị thánh và các vị tử đạo có thể đủ để kết thành cả một bản Kinh Cầu Các Thánh Châu Á và Thái Bình Dương.

Ở Ấn Độ, Gonsalo Garcia được phong thánh năm 1629 và John de Brito vào năm 1947. Gần đây nhất, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã Phong Chân Phước cho Joseph Vaz năm 1995.

Ở Nhật Bản, chứng tích anh hùng của Thánh Paul Miki và những anh em cùng dòng với ngài, trong đó có Gracia Hosakawa, Ludivico Ibaragi, Michael Kozaki và Takayama Ukon, cũng đã được Giáo Hội tôn vinh. Giáo Hội ở Triều Tiên đã chịu mất mát hơn mười ngàn tín hữu tử đạo. Năm 1984, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phong thánh cho 103 vị tử đạo ở Hán Thành. Nổi bật nhất trong số các vị thánh này là Thánh Andrew Kim Taegon, vị linh mục đầu tiên người Triều Tiên cùng với Chung Hasang và Kim Hyeom là những giáo dân lãnh đạo anh hùng.

Vị tử đạo đầu tiên của Phi Luật Tân là San Lorenzo Ruiz de Manila đã được phong thánh vào năm 1987. Thầy giảng Pedro Calungsod được phong chân phước năm 2000.

Ước tính có hơn 130.000 ngàn tín hữu Công Giáo Việt Nam đã hy sinh tính mạng vì Đức Kitô trong những cuộc bách hại từ năm 1625 đến 1886. Ngày 19 tháng 06 năm 1988, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã phong thánh cho 117 vị tử đạo, trong đó có Thánh Anrê Dũng Lạc, Thánh Phanxicô Xavier Can, Thánh Vinh Sơn Liêm, Thánh Phaolô Lê Bảo Tịnh, Thánh Phêrô Nguyễn Khắc Tú, và một phụ nữ, Thánh Anê Lê Thị Thành. Ngày 5 tháng 3 năm 2000, thầy giảng Anrê (Phú Yên) đã được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong chân phước tại Rôma.

Cũng ngày 5 tháng 3 năm 2000, cha Nicholas Bunlert Kitbamrung, vị linh mục tử đạo đầu tiên của Giáo hội Thái Lan đã được phong chân phước.

Ở Trung Quốc, 120 vị tử đạo đã được Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II phong thánh ngày 1 tháng 10 năm 2000. Trong số các vị thánh được phong có 33 vị là thừa sai ngoại quốc và 87 vị là người Hoa trong đó có Ahan Wen Lan, Pei Xio, Zhan Da Pun, Liu Shui Tin, Cao Gul Ying, Liu Wen Yuen, và Liu Han Zhou.

Trong số rất nhiều tín hữu Công Giáo Phương Đông tử đạo và các vị thánh, có chân phước Maria Chúa Giêsu Chịu Đòng Đinh (Mary of Jesus Crucified), sinh ra trong một gia đình Syria ở Galilê, được phong năm 1983; chân phước Joseph Kassab Hardini được phong năm 1998; ở Ấn Độ chân phước Kuriakose Elias Chavara và chân phước Alphonsa Muttathupadath được phong năm 1986, và thánh Marian Theresia được phong vào tháng 04 năm 2000.

Cảm nghiệm sự kỳ thị chủng tộc

Một trong số những thực tế đáng buồn đối với các nhóm dân tộc thiểu số và nhiều người nhập cư - trong đó có cả những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương - khi tới Hoa Kỳ là sự kỳ thị và phân biệt chủng tộc.

Các đạo luật hạn chế dựa trên cơ sở chủng tộc gồm từ những đạo luật có ảnh hưởng xấu đến tất cả những nhóm dân da màu, kể cả những người Châu Á và Thái Bình Dương, cho đến những đạo luật áp dụng cụ thể cho đối tượng là các nhóm người Á Châu. Trước thập niên 1950, dân nhập cư Á Châu bị từ chối quyền nhập quốc tịch - một quyền được áp dụng cho tất cả dân nhập cư khác khi đến Hoa Kỳ. Mặc dù những áp lực xã hội có thể là cản trở chính của các cuộc hôn nhân dị chủng, nhưng cũng rất nhiều Tiểu Bang đã ban hành những đạo luật nhằm ngăn cấm hôn nhân giữa người da màu (gồm cả người Á Châu) với người da trắng. Luật Loại trừ Người Trung Hoa, ban hành năm 1882 và có hiệu lực đến tận năm 1943, cấm nhân công Trung Hoa sang Hoa Kỳ thêm và ngăn cản Hoa kiều được nhập quốc tịch Hoa Kỳ. Một đạo luật ban hành năm 1909 đã từ chối công nhận quyền công dân của 50.000 người đến từ nước Á rập, chỉ vì họ bị xem là những người Á Châu. Nhân công người Nhật được đưa sang Hoa Kỳ thay vì nhân công người Hoa cho tới tận năm 1907, khi mà Thoả ước Gentlemen với Nhật tạm thời cắt giảm số người nhập cư từ Nhật và Đạo luật Johnson-Reed năm 1924, được biết đến với tên gọi "Luật Loại trừ Người Nhật" nêu rõ việc cấm nhân công Nhật nhập cư. Có lẽ thảm kịch kinh khủng nhất xảy ra liên quan đến việc kỳ thị chủng tộc là Pháp Lệnh số 9066 ban hành năm 1942, buộc những người nhập cư Nhật, trong đó có tới 2/3 đã là công dân Hoa Kỳ chủ yếu sống ở khu vực bờ Tây, phải dồn vào sống trong những khu trại tập trung, viện cớ vì yêu cầu quân sự. Không thể nào trình bày lại kinh nghiệm này mà không nhắc đến những nỗ lực phi thường của rất nhiều tu sĩ, chẳng hạn các linh mục và nam nữ tu sĩ Dòng Maryknoll, những người đã đồng hành với những tù nhân gốc Nhật tới trại tập trung và ở lại bên cạnh họ. Thiếu sự chăm sóc đầy yêu thương ấy, chắc hẳn nhiều tín hữu công giáo người Mỹ gốc Nhật đã cảm thấy bị bỏ rơi và rồi chối bỏ đức tin công giáo của mình.

Trong khi các điều luật đã thay đổi, thì đáng buồn thay hành động kỳ thị và phân biệt chủng tộc của một số ít cá nhân và nhóm người lại vẫn cứ tiếp diễn. Qua dòng lịch sử, người Á Châu ở Hoa Kỳ, cả người sinh ra trên đất nước này lẫn người nhập cư, đều bị xem như là những "ngoại kiều thường trú", một dòng giống dân ngoại quốc luôn phải trình ra bên ngoài những nhãn hiệu và cản cước chủng tộc mà người ta đã áp đặt cho họ, và họ chỉ được nhắc đến qua loa hay thậm chí không hề được nhắc đến trong lịch sử nhập cư chính thức. Những đóng góp của dân gốc Châu Á và Thái Bình Dương trong việc xây dựng, kiến thiết đất nước đã hầu như không được công nhận và bị lãng quên. Những vụ tấn công đối với sắc tộc trong thời gian vừa qua để chống lại các cá nhân và cơ sở thương mại Á Châu tại Los Angeles và Detroit là những bài học đau buồn nhắc nhở rằng chúng ta cần phải luôn luôn hoán cải để chống lại bất cứ hình thức kỳ thị chủng tộc nào.

Một số nhóm dân nhập cư Á Châu vẫn được giao làm những công việc có mức lương thấp, nhưng lại bị đòi hỏi phải làm việc nhiều giờ với điều kiện làm việc không đạt tiêu chuẩn đi kèm với những quy định lao động bất công. Để tránh khỏi những điều kiện làm việc bóc lột như vậy, một số doanh gia gốc Á Châu đã đứng riêng ra thành lập những doanh nghiệp nhỏ trong cộng đồng của mình, đôi khi với sự hỗ trợ của các chương trình hành động tự khẳng định, qua đó người Hoa Kỳ gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã lấy được bằng đại học và các học vị cao hơn.

III. CHIA SẺ AN SÙNG VÀ CỔ VÕ SỰ HOÀ HỢP

Ngay từ khi mới thành lập, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ đã được giàu thêm nhờ các quà tặng đến từ các nước và các nền văn hoá trên khắp thế giới. Tương tự thế, Giáo Hội Công Giáo ở Hoa Kỳ đã đón nhận những phong tục truyền thống của các tín hữu Công Giáo từ gần như hầu hết mọi quốc gia trên thế giới.

Năm 1997, những đóng góp của các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương đã được nêu ra trong một cuộc tham vấn với Ủy Ban Di Cư của Hội Đồng Giám Mục, nội dung như sau:

Chúng tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng đây là một thời điểm ân sủng đặc biệt cho Giáo Hội Công Giáo ở Hoa Kỳ. Với tư cách là những cộng đồng Châu Á Thái Bình Dương, chúng tôi mang đến đây một cảm mến và một niềm liệT về gia đình, một lòng kính trọng đối với người cao niên và một niềm tin tôn giáo thâm sâu và nhiệt thành. Chúng tôi đóng góp một linh đạo đầy tính đồng phương và được cắm rễ vào các nền văn hoá Châu Á Thái Bình Dương. Chúng tôi cũng cố gắng sống cuộc sống hòa thuận với nhau và với toàn thể thọ tạo. Chúng tôi đào sâu và xét lại cách mình hiểu Giáo Hội phổ quát, để tất cả chúng ta có thể trở nên một Giáo Hội trọn vẹn và viên mãn.¹⁸

Giáo Hội trọn vẹn và viên mãn ấy đem sự hoàn thiện đến cho các quà tặng của dân Châu Á và Thái Bình Dương:

Làm chứng cho Đức Giêsu Kitô là công việc phục vụ cao cả nhất mà Giáo Hội có thể đem đến cho các dân tộc Á Châu, bởi vì công việc này đáp lại niềm khát khao sâu thẳm của họ đối với Đấng Tuyệt Đối, và nó tỏ bày những chân lý và những giá trị có thể đảm bảo cho họ sự phát triển nhân cách vẹn toàn. [Giáo Hội đã tìm cách khám phá] gương mặt Á Châu của Chúa Giêsu [dưới ánh sáng] của ý nghĩa cứu độ phổ quát trong mầu nhiệm Chúa Giêsu và mầu nhiệm Giáo Hội Người.¹⁹

Hoà hợp là một đặc trưng vừa Á Châu vừa Kitô Giáo

Hoà hợp là trọng tâm cho đời sống và cho những nền văn hoá của các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương. Theo lời các giám mục Á Châu thì “hòa hợp là biểu tượng của những thực tại là trật tự, hạnh phúc, công bằng và lòng yêu thương như ta nhìn thấy trong mối tương quan qua lại giữa người và người... Hòa hợp không chỉ đơn thuần là không có xung đột... Thước đo cho sự hòa hợp đích thực hệ tại ở việc chấp nhận sự đa dạng và phong phú.”²⁰

Tiêu biểu mà nói thì sự hòa thuận trong gia đình giúp các thế hệ gắn bó với nhau để đào tạo tâm linh cho lớp trẻ. Về phương diện văn hoá, nghệ thuật truyền thống của nhiều xã hội Châu Á và Thái Bình Dương nối kết các hành động của con người một cách hài hòa trong xã hội. Phần nhiều, sự hòa hợp cũng được thể hiện qua một tinh thần lễ nghĩa sâu sắc - nghĩa là thừa nhận rằng tình liên đới giữa con người với nhau bắt nguồn từ mối quan hệ chung của tất cả mọi người với Thiên Chúa, Đấng cội nguồn của mọi sự sống.

Sự hòa hợp mang tính Kitô Giáo một cách đích thực và mang tính Á Châu tự bản chất. Sự hòa hợp lấy cảm hứng và sức mạnh từ mối quan hệ hòa hợp giữa Ba Ngôi. Những người Á Châu và các đảo Thái Bình Dương truyền dạy về một sự hòa hợp ba chiều (1) hòa hợp của từng cá nhân với Thiên Chúa, Đấng cội nguồn của tất cả mọi sự hòa hợp đích thực; (2) hòa hợp giữa mọi người với nhau; và (3) hòa hợp với toàn thể vạn vật trong vũ trụ. Theo lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong bài phát biểu ngày 13 tháng 05 năm 1981 thì sự hòa hợp là "một phần hữu cơ của quan điểm Kitô Giáo về cuộc sống"; Ngài nói rằng đối tượng của sự hòa hợp "là phẩm giá thiêng liêng của con người, được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa; mục đích của nó là thực thi công lý như là một cách thăng tiến và giải phóng con người; nền tảng của nó là sự thật về bản chất con người, được hiểu biết qua lý trí và được soi sáng nhờ mạc khải; và sức mạnh thúc đẩy của nó là tình yêu, với tư thế vừa là điều răn Phúc Âm vừa là qui tắc hành xử."²¹

Gia đình và Giáo dục là trọng tâm

Đối với phần lớn các dân tộc, gia đình có giá trị vào hạng cao nhất. Các nền văn hoá Châu Á và Thái Bình Dương nhấn mạnh đặc biệt lòng trung thành của một cá nhân đối với gia đình mình. Các gia đình Á Châu khẳng định nhiều giá trị gia đình, căn bản gồm: yêu thương, thanh liêm, trung thực, tiết kiệm, và tương trợ lẫn nhau. Kính trọng người cao niên và người có quyền cũng như hy sinh cho con cái là những đức tính nổi bật trong việc định hình kinh nghiệm của họ. Sự hòa hợp rất là quan trọng, cũng như niềm tin rằng cá nhân phải hy sinh lợi ích của mình để phục vụ cho các nhu cầu lớn hơn của một tập thể, chẳng hạn như quốc gia, cộng đồng, hay đặc biệt là gia đình.

Đức tin là một yếu tố quan trọng trong cuộc sống. Đối với những người Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương, căn tính Công Giáo được gắn kết mật thiết với gia đình và cộng đồng địa phương. Cha mẹ và ông bà là những thầy dạy đầu tiên về những giá trị Phúc Âm và là những người nuôi dưỡng đức tin cho người trẻ. Ôn thiên triệu được vun xới ở ngay tại gia đình.

Sau gia đình thì giáo dục được người Châu Á và Thái Bình Dương coi trọng nhất. Ba mươi tám phần trăm người Á Châu ở Hoa Kỳ có bằng Đại học hay cao hơn so với tỷ lệ 20 phần trăm của toàn bộ dân số. Chẳng hạn, 66% đàn ông gốc Á có bằng cử nhân (Bachelor) hoặc một bằng cấp cao hơn.²²

Linh đạo thâm sâu và lòng sùng kính dân gian.

Người Mỹ và người nhập cư Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương di cư đến Hoa Kỳ với những kinh nghiệm và cảm quan của các tôn giáo và truyền thống tâm linh lớn của thế giới như Phật Giáo, Khổng Giáo, Ấn Giáo, Hồi Giáo, Giana Giáo, Do Thái Giáo, Thần Giáo, Đạo Sikh, Lão Giáo, và Bái Hỏa Giáo - cùng với Kitô Giáo. Kinh nghiệm của họ về các tôn giáo lớn và các truyền thống tâm linh đã dạy cho họ sống với cảm thức sâu sắc về cách tiếp cận thiêng liêng và thánh thiện đối với cuộc sống và ơn cứu độ, và một nền linh đạo thích hợp với các nhu cầu và sức mạnh phát sinh sự sống của họ. Thật đúng như Đức Thánh Cha đã nói vào ngày 19 tháng 04 năm 1998 rằng: "Chúng tôi muốn lắng nghe những điều Chúa Thánh Thần đã nói với những giáo hội Á Châu, để họ có thể tuyên xưng Chúa Giêsu trong một bối cảnh Ấn Giáo, Phật Giáo, Thần Giáo, cũng như tất cả các luồng tư tưởng và cuộc sống đã cắm rễ ở Á Châu rất lâu trước khi Phúc Âm được truyền giảng đến tại họ."²³

Cho dù nhiều người nhập cư Công Giáo đến từ Á Châu đã bị bách hại trên quê hương mình, chúng tôi vẫn hiểu rõ rằng lòng sùng kính dân gian của họ có gốc rễ trong các truyền thống linh đạo Á Châu. Kinh nghiệm của họ là bằng chứng cho các giá trị trong các tôn giáo và truyền thống tâm linh của họ, và cho thấy rằng các giá trị này đang chờ đợi khắc khoải biết bao để được hoàn tất trong mặc khải của Đức Giêsu Kitô.

Trong các cộng đồng nhỏ bé sống theo truyền thống, nơi mà những tín hữu Kitô Giáo xuất thân, quyền bính có một vị trí nổi bật trong Giáo Hội. Các linh mục và các tu sĩ luôn nắm giữ các địa vị được nể vì. Người cao niên trong cộng đồng cũng là người lãnh đạo cộng đoàn giáo xứ.

Người ta đã cảm nghiệm Giáo Hội không chỉ như là chốn thờ phượng chung mà còn là một cộng đồng nơi gia đình và bạn bè có thể tìm thấy những sự quan tâm và nhiệt tình dành cho từng cá nhân, nơi họ có thể chia sẻ những nỗi đau và niềm hân hoan, nơi luôn có sự chia sẻ trong vòng bằng hữu. Các hoạt động cộng đồng như vậy được tổ chức trong tất cả các mùa và các ngày lễ trong năm phụng vụ, những ngày lễ tôn kính các thánh, và những việc sùng kính dân gian. Việc cử hành các bí tích rửa tội, thêm sức, rước lễ vờ lòng, hôn phối, và lễ an táng không chỉ là những lễ buộc mà còn là các dịp để qui tụ và củng cố các mối quan hệ gia đình và bạn bè.

Những người nhập cư gốc Châu Á và Thái Bình Dương mang đến cho chúng ta những việc sùng kính dân gian từ quê hương họ và chia sẻ với các giáo dân cùng giáo xứ. Nhiều người ở Hoa Kỳ nuôi dưỡng đức tin của mình bằng những việc sùng kính Đức Mẹ Maria và các thánh. Những người Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương có một lòng yêu kính đặc biệt dành cho Thánh Nữ Đồng Trinh Maria, và tôn kính người là Mẹ của Chúa Giêsu đồng thời là mẹ của họ, và cử hành nhiều buổi lễ long trọng, sống động để tôn vinh Người. Khắp Á Châu có hàng ngàn đền thờ và thánh đường dâng hiến cho Đức Mẹ, đây không phải là nơi mà chỉ có Kitô hữu qui tụ, nhưng còn có cả tín đồ của các truyền thống tôn giáo khác. Tín đồ Hồi Giáo tỏ lòng tôn kính đặc biệt đối với Đức Maria trong Kinh Côran của họ.

Truyền thống lâu đời về vai trò lãnh đạo của giáo dân.

Ngay cả trước thời Công Đồng Vatican II, những người Á Châu gia nhập Giáo Hội ở quê hương của họ đã tận hiểu rằng sứ mạng của người giáo dân là hết sức quan trọng đối với sự tăng trưởng của Giáo Hội. Một phần chính là vì lịch sử gần đây của Giáo Hội dựa trên sứ mạng, nên Giáo Hội Công Giáo tại Á Châu và trên các đảo Thái Bình Dương nhấn mạnh vào lời kêu gọi lãnh nhận sứ mạng dựa trên phép rửa đối với tất cả mọi thành viên của Giáo Hội. Những lãnh đạo Giáo Hội rất coi trọng vai trò lãnh đạo của giáo dân cũng như vai trò chủ động của phụ nữ. Rất nhiều tín hữu Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương đã di cư đến đất nước này với một kinh nghiệm phong phú vì họ từng là những giáo dân và thừa tác viên tích cực của Giáo Hội.

Chẳng hạn Công Giáo ở Triều Tiên đã có một lịch sử độc nhất vô nhị. Lịch sử ấy được khởi đầu nhờ sáng kiến của các nhà Nho Triều Tiên vào năm 1784; khi đến thăm Trung Hoa, họ đã trở thành Kitô hữu sau khi đọc các tài liệu Kitô Giáo mà họ tìm thấy tại Bắc Kinh. Giáo dân Triều Tiên không những đã giữ vững đức tin mà còn chia sẻ đức tin ấy với những người khác cho đến ngày những nhà thừa sai đầu tiên đến nước này vào năm 1836. Cũng như vậy, ở Nhật Bản, từ thế kỷ 16 đến thế kỷ 19, giáo dân Công Giáo đã giữ vững đức tin trong khi nước này đóng cửa cấm các nhà thừa sai Kitô Giáo.

Rất nhiều cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương đã quen thuộc với khái niệm "thầy giảng". Thầy giảng là những cá nhân có đức tin mãnh liệt, được đào tạo rất tốt về những điều cơ bản của đức tin Công Giáo, và được kính trọng như là những người lãnh đạo tôn giáo trong cộng đồng của họ. Họ cũng được gửi đến những làng mạc xa xôi để qui tụ mọi người lại cầu nguyện và dạy giáo lý. Ở một vài vùng tại Phi Luật Tân, những giáo dân thừa tác viên phụng vụ thường cử hành những nghi thức á phụng vụ trong các *capillas*, nghĩa là những nhà nguyện ở những khu cư dân nghèo (barrio), nơi mà các giáo sĩ chỉ có thể đến thăm một vài lần trong năm.

Những giáo dân là những sứ giả phúc âm chính ở nhiều vùng của Châu Á và hải đảo Thái Bình Dương. Và truyền thống này vẫn tồn tại nơi nhiều giáo dân lãnh đạo gốc Châu Á và Thái Bình Dương hiện đang sống ở Hoa Kỳ. Trong những giáo xứ mà họ được mời gọi, khuyến khích và bồi dưỡng, họ đã là những thừa tác viên mục vụ trong nhiều thập kỷ. Những giáo dân lãnh đạo gốc Châu Á và Thái Bình Dương chia sẻ niềm hân hoan hỉ và tài năng của họ trong tất cả mọi lĩnh vực của thừa tác vụ giáo dân - phụng vụ, tiếp đón, công tác xã hội, và lãnh đạo các giáo xứ và giáo phận.

Những cống hiến của giáo sĩ và tu sĩ

Nhiều linh mục và nam nữ tu sĩ đến từ Châu Á và Thái Bình Dương đang phục vụ trong Giáo Hội ở Hoa Kỳ. Phần lớn họ không chỉ phục vụ cho nhóm chủng tộc của riêng mình mà còn là cha sở hay cha phó trong các giáo xứ, giáo viên và hiệu trưởng các trường Công Giáo trên cả nước. Trong nhiều trường hợp, các linh mục và tu sĩ gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã thiết lập những chương trình giáo dục đức tin bằng bản ngữ tại giáo xứ của họ. Những giáo viên tình nguyện trong các chương trình này thường là người của những nhóm sắc tộc cụ thể, ví dụ như những linh mục, tu sĩ và phó tế Tonga, Samoa và Hmong thường hợp tác với các giáo dân lãnh đạo trong những chương trình truyền giảng Phúc Âm tại gia đình.

Các ơn gọi hiện đang khá cao trong các cộng đồng người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương cả về số lượng lẫn tỷ lệ so với dân số hiện nay. Năm 1999, 9% linh mục được thụ phong ở Hoa Kỳ là người gốc Châu Á và Thái Bình Dương, trong khi tín hữu gốc Châu Á và Thái Bình Dương chỉ chiếm 2,6% dân số Công Giáo ở Hoa Kỳ.



Di sản của những Giáo hội Đông phương

Những giáo hội Đông Phương, đặc biệt là ở Trung Đông và Ấn Độ, xứng đáng được hưởng sự chú ý đặc biệt. “Từ thời các tông đồ, những giáo hội này đã là những nơi bảo tồn di sản thiêng liêng, phụng vụ và thần học rất quý giá. Những truyền thống và nghi lễ của họ phát xuất từ việc hội nhập đức tin vào văn hóa sâu xa ngay trên nhiều quốc gia Á Châu, rất đáng cho chúng ta kính trọng.”²⁴

Mặc dù cũng có các linh mục của họ phục vụ cho các tín hữu Công Giáo Đông Phương từ Á Châu nhưng những tín hữu vẫn thuộc quyền cai quản của các giám mục Công Giáo Latinh cho đến năm 1966, khi có sự bổ nhiệm các giám mục Maronite và Melkite. Về sau các giám mục cũng đã được bổ nhiệm để phục vụ các cộng đồng khác. Các giám mục lần lượt được bổ nhiệm để phục vụ các giáo hội Armenia, Chaldê, Syria và gần đây nhất là Syro-Malabar.

Ngày nay những giáo xứ và giáo phận của các giáo hội địa phận hay trung ương *sui iuris* (tự quản) bao gồm Giáo xứ St. Maron ở Brooklyn và Đức Bà Lebanon ở Los Angeles dành cho những người Công Giáo Maronite; Giáo xứ Newton, Tiểu Bang Massachusetts, dành cho những người Công Giáo Melkite Hy Lạp; Giáo xứ Đức Mẹ Cứu Nguy ở Newark, Tiểu Bang New Jersey, cho những người Công Giáo Syria; và Giáo phận Công Giáo Armenia tại Hoa Kỳ và Canada với các giáo xứ ở nhiều Tiểu Bang; Giáo xứ Thánh Tôma Tông Đồ ở Detroit dành cho những tín hữu Công Giáo Chaldê; và gần đây nhất là Giáo xứ Thánh Tôma ở Chicago dành cho những người Công Giáo Syro-Malabar.

IV. XÂY DỰNG SỰ HIỆP THÔNG VÀ HÒA HỢP: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ ĐÁP ỨNG CỦA CHÚNG TA

Toàn thế giới đang đối đầu với hiện tượng là sự đa dạng sắc tộc ngày càng gia tăng. Các tiến bộ kỹ thuật trong các phương tiện truyền thông và vận chuyển, sự toàn cầu hóa trong kinh doanh, và tình trạng di cư quốc tế đang diễn ra trên mọi châu lục.

Ở Hoa Kỳ, sự gia tăng chưa từng có của làn sóng di cư từ Châu Á và Thái Bình Dương trong thế kỷ vừa qua đã kêu gọi tất cả các tín hữu Công Giáo phải thực sự thấu hiểu một lối suy nghĩ, hành động và cảm nhận khác. Sự xuất hiện của những người nhập cư – ngay cả những người đem theo những ân ích về thời gian, tài năng, và của cải – cũng đều tạo ra những thách thức và căng thẳng. Chính những ân ích họ mang đến thách thức Giáo Hội phải nhìn lại mình và thế giới theo một quan điểm khác. Các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương thể hiện những cách thức khác để quan hệ với tha nhân, để tin, để cầu nguyện, và để làm nên Giáo Hội.

Đặt nền tảng

Để đối đầu với các thách thức mục vụ trong việc chăm lo cho các cộng đồng gốc Châu Á và Thái Bình Dương, Giáo Hội đã thực hiện các bước sau ở cấp quốc gia, giáo phận và giáo xứ. Sau đây là bảng tóm tắt theo thứ tự thời gian của những biện pháp đáng lưu ý.

- 1975: Tái ổn định dân tị nạn từ Đông Nam Á là ưu tiên hàng đầu của Ban Công Tác Di Trú và Tị Nạn (MRS) của Hội đồng Giám Mục Hoa Kỳ. Việc tái định cư dân tị nạn vẫn tiếp tục trong hơn một trăm giáo phận cho đến ngày nay.
- 1982: Để thiết lập một đường lối huynh đệ cho việc liên lạc và hợp tác, các giám mục Hoa Kỳ gửi các đại biểu đến các lần họp mặt của Liên đoàn các Hội Đồng Giám Mục Á Châu - một hoạt động vẫn còn tiếp tục cho đến ngày nay.
- 1989: Ủy ban Di Trú và Văn Phòng Liên Bang của Ban Công Tác Di Trú và Tị Nạn (MRS) triệu tập các vị quản lý và lãnh đạo các giáo phận để bàn thảo về các nhu cầu và cơ hội chăm sóc mục vụ cho các cộng đồng gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở Hoa Kỳ.

- 1990: Hiệp Hội Giáo Dục Công Giáo Liên Bang triệu tập buổi tham vấn liên bang đầu tiên với các cộng đồng Á Châu. Việc dẫn thân này nhằm nâng cao nhận thức của văn phòng Ban Công Tác Di Trú và Tị Nạn trong lĩnh vực Chăm Sóc Mục Vụ cho Di Dân và Dân Tị Nạn (MRS/PCMR) và đã dẫn đến việc nhận thêm nhiều người gốc Châu Á và Thái Bình Dương trở thành nhân viên của Ban Công Tác Di Trú và Tị Nạn ở cấp giáo phận và liên bang.
- 1994: Ban Công Tác Di Trú và Tị Nạn nhằm Chăm Sóc Mục Vụ cho Di Dân và Dân Tị Nạn (MRS/PCMR) triệu tập cuộc họp liên bang đầu tiên gồm các nhà lãnh đạo công giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở Menlo Park, thuộc Tổng giáo phận San Francisco.
- 1994: Thiết lập mạng lưới lãnh đạo địa phận để thực thi trách vụ thừa tác cho các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương.
- 1996: Mạng lưới lãnh đạo này tổ chức Chương Trình Kinh Nghiệm Mục Vụ Á Châu đầu tiên cho các nước Phi Luật Tân, Hồng Kông, và Triều Tiên.
- 1997: Ủy Ban Di Trú triệu tập một Lực Lượng Đặc Nhiệm Quốc Gia để nghiên cứu các đóng góp, các vấn đề, các mối quan tâm và xu hướng chung của các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương.
- 1997: Ủy Ban Di Trú tổ chức một hội nghị chuyên đề về Giáo Hội ở Trung Quốc, với sự hiện diện của mười sáu giám mục từ Hội đồng Giám Mục Công Giáo Toàn Quốc (NCCB) (nay gọi là United States Conference of Catholic Bishops [USCCB]).
- 1999: Tổ chức Chương Trình Kinh Nghiệm Mục Vụ Á Châu lần hai cho người Phi Luật Tân, Đài Loan, Nhật Bản và Thái Lan.
- 1999: Trường đại học Notre Dame, Viện Đời Sống Giáo Hội, tổ chức một Hội Nghị về Những Quan Ngại của Châu Á và Thái Bình Dương, có ba giám mục tham dự.
- 1999: Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Toàn Quốc đưa năm giám mục sang thăm Việt Nam.
- 2000: Nhiều nhà lãnh đạo Châu Á và Thái Bình Dương tích cực tham gia tổ chức mừng năm thánh cho giáo phận và cuộc tập họp quốc gia Encuentro 2000 được tổ chức tại Los Angeles.

Trong nhiều giáo phận, văn phòng hay các chương trình mục vụ tập trung vào việc chăm sóc mục vụ cho các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương cũng như hỗ trợ các công tác tông đồ cho một số nhóm sắc tộc. Một số địa phận đã bắt đầu tổ chức các buổi họp mặt thường niên (cho những người gốc) Châu Á và Thái Bình Dương để tăng cường sự hiệp nhất của tất cả các cộng đồng và tổ chức các lễ hội truyền thống và văn hóa của họ. Ngoài ra, một vài cuộc hội thảo đã đề cập đến chuyên đề về sự hiện diện và linh đạo của người gốc Á Châu.

Một số các giám mục đã thiết lập các giáo xứ và giáo điểm Trung Hoa, Triều Tiên, và Việt Nam. Các trung tâm mục vụ cho các cộng đồng sắc tộc nhỏ như Cam Bốt, Hmong, Khmhu, Lào, Samoa, và Tonga đã được thiết lập trong nhiều giáo phận, và các trung tâm mục vụ trong nhiều vùng khác nhau ở trong nước thực thi thừa tác vụ cho các giáo dân Công Giáo người Trung Hoa, Nhật Bản, Triều Tiên, và Việt Nam. Các trung tâm này không chỉ tổ chức dạy giáo lý, học Thánh Kinh, cầu nguyện, cung cấp tài liệu huấn giáo theo ngôn ngữ thích hợp, mà còn hỗ trợ nơi chốn cho các cộng đồng này thực hành ngôn ngữ và văn hóa của riêng họ và để khẳng định nguồn gốc chủng tộc và văn hóa của họ. Cần đặc biệt ghi ơn các linh mục, tu sĩ và giáo dân lãnh đạo ở khắp nơi tại Hoa Kỳ đã chuyên cần học hỏi các ngôn ngữ và văn hóa Á Châu, hầu trở thành các thừa tác viên hiệu quả hơn.

Đối với các nhóm dân gốc Châu Á và các đảo Thái Bình Dương, các việc làm sáng tạo và hiệu quả trong các giáo xứ và đôi khi trong khu vực đã giúp họ đoàn kết và hỗ trợ cho sự phát triển cộng đồng và cho các quan hệ qua lại trong nội bộ cộng đồng và với các nhóm văn hóa khác. Các gia đình Trung Hoa, Triều Tiên, Samoa đã tập họp để học Thánh Kinh. Các thanh thiếu niên Nam Dương, Khmhu, Triều Tiên, Lào và Việt Nam tổ chức các trại hè với những buổi trao đổi giáo lý bằng ngôn ngữ của họ. Người Trung Hoa, Phi Luật Tân, Triều Tiên, Samoa, Tonga và Việt Nam có các chương trình phụng vụ thánh ca và các ca đoàn sốt sắng.

Một số các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương đã thiết lập thành công các tổ chức ở cấp quốc gia để xây dựng căn tính tập thể. Ví dụ, Hiệp Hội Quốc Gia Công Giáo Mỹ gốc Hmong; Liên Đoàn giáo sĩ, tu sĩ và giáo dân lãnh đạo Việt Nam (Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam); Hiệp hội Linh mục Triều Tiên tại Mỹ và Canada; Hiệp Hội Công Giáo Mỹ gốc Ấn; và Hội Đồng Quốc Gia thực thi thừa tác vụ cho người Phi Luật Tân. Tuy nhiên, thật không may các cộng đồng này đôi khi sống cạnh nhau, phần lớn là riêng lẻ, với rất ít hoặc không có liên hệ nào với các tổ chức giáo phận hay với các cộng đồng văn hóa và dân tộc khác trong Giáo Hội.

Các giám mục chúng tôi nguyện sao bản tuyên ngôn mục vụ này sẽ thúc đẩy các thành viên Giáo Hội ở mọi tầng lớp tiếp tục xây dựng trên các thành quả này và tăng cường sự đoàn kết với giáo hội địa phương. Phần tiếp theo sẽ trình bày một số các thách thức và đưa ra các đề xuất về cách hình thành những lối đáp ứng ở cấp giáo xứ, giáo phận và quốc gia.

Duy trì sự nguyên vẹn của gia đình

Gia đình. Dù gia đình là một ân huệ đáng quý, người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương cảm nghiệm nhiều khó khăn lớn trong việc duy trì tính nguyên vẹn của cấu trúc và giá trị gia đình truyền thống. Các giá trị truyền thống, như sự bền vững trong hôn nhân, kỷ luật của con cái, thảo kính cha mẹ, tôn trọng người cao niên, thờ kính tổ tiên, và đề cao các liên hệ đại gia đình, được thể hiện theo những cách rất khác nhau trong mỗi nền văn hóa.

Thích nghi với một nền văn hóa đang chiếm ưu thế không hề là một điều dễ dàng đối với dân di cư. Vì việc di cư tạo một sự căng thẳng lớn cho đời sống gia đình, nhiều gia đình truyền thống đã có những rạn nứt khi các di dân Châu Á và Thái Bình Dương tự thích nghi với các thay đổi và yêu cầu của cuộc sống mới và đất nước mới. Con số các gia đình tan vỡ, băng đảng, người có thai ở tuổi vị thành niên, kẻ bỏ nhà, kẻ nghiện và nạn nhân của chúng, và các vụ tự tử tiếp tục gia tăng, trong khi các bậc cha mẹ thấy khó lòng tạo thế quân bình giữa yêu cầu phải làm việc để sống và thì giờ dành cho gia đình họ. Khi còn ở quê hương mình, phần lớn các người vợ và các bà mẹ có thể ở nhà để trông nom gia đình, nhưng ở Mỹ, thì họ phải tham gia vào lực lượng lao động để chi trả các chi phí cuộc sống. Bối cảnh hệ thống đại gia đình chung sống với nhau để có một đời sống gia đình lành mạnh, bổ ích, và tương trợ đang trở nên thiếu vắng một cách đáng tiếc. Việc di cư đã tách họ khỏi đại gia đình và để họ sống riêng lẻ.

Trong nền văn hóa Châu Á và Thái Bình Dương, vai trò truyền thống của người nam và của người nữ có xu hướng được phân biệt rõ ràng. Trong xã hội Mỹ, các vai trò này khác đi, đặc biệt trong việc nuôi dạy và kỷ luật con cái, quản lý tiền bạc, quan hệ giữa hai phái và quan hệ giữa các thế hệ. Dù thay đổi là điều không thể tránh được, nhưng nó thường dẫn đến sự căng thẳng và nhiều vấn đề khác trong các gia đình gốc Châu Á và Thái Bình Dương.

Các áp lực kinh tế trên gia đình buộc các đôi vợ chồng trẻ phải làm việc nhiều giờ. Các bậc cha mẹ người gốc Châu Á và Thái Bình Dương thường để con cái họ cho những người giữ trẻ hay cho cha mẹ lớn tuổi của họ trông nom. Tuy nhiên, việc truyền thụ đức tin không phải là phần việc của người nuôi giữ trẻ. Ngoài ra, ngay cả khi ông bà muốn truyền thụ đức tin và giá trị truyền thống cho con cháu mình, họ thường không thể làm được vì bất đồng ngôn ngữ hay thiếu môi trường tôn giáo. Phần lớn, trẻ em lớn lên tiếp cận hàng ngày với một xã hội thế tục, và việc giáo dục đức tin của các em bị đặt vào hàng thứ yếu, nếu không phải là hoàn toàn bị bỏ bê. Qua các chương trình xây dựng gia đình, các giáo phận và giáo xứ nên chủ động mời gọi và giúp đỡ các bậc cha mẹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương trở thành các tác nhân hiệu quả hơn trong việc phát triển đời sống đức tin của gia đình họ.

Thanh niên. Thanh niên gốc Châu Á và Thái Bình Dương thế hệ thứ hai và các thế hệ tiếp theo phải vật lộn không chỉ với những nỗi đau khi lớn lên mà còn phải vật lộn với các xung đột giữa các giá trị văn hóa giữa cha mẹ họ và nền văn hóa Mỹ. Một mặt, họ cảm nghiệm một môi trường ở gia đình nơi mà gia đình là sự tập trung quan trọng nhất, nơi mà sự giúp đỡ lẫn nhau giữa các thành viên gia đình được gìn giữ, và nơi mà các mối quan hệ hòa thuận giữa cá nhân với nhau và sự hòa hợp gia đình được nhấn mạnh. Bên ngoài gia đình, họ cảm nghiệm một sự đề cao các giá trị khác: tính cá nhân, tính độc lập, và sự cạnh tranh. Bị kẹt cứng giữa những điều có vẻ mâu thuẫn, nhiều thanh niên người gốc Châu Á và Thái Bình Dương trải qua một khủng hoảng sâu sắc về căn tính, ngày càng trở nên trầm trọng, khi họ ngăn cách trong giao tiếp giữa người thanh niên và người cao niên ngày càng nổi rộng hơn.

Với mong ước được giống như các bạn đồng lứa sinh tại Mỹ, thanh thiếu niên gốc Châu Á và Thái Bình Dương có xu hướng phủ nhận các giá trị truyền thống của gia đình và bắt đầu tự khẳng định mình. Các thanh thiếu niên không có sự hướng dẫn và giám sát ngoài trường học dùng thời gian với các bạn đồng lứa và đôi khi bị hướng dẫn vào con đường lầm lạc. Các thanh niên này phải được dạy về lịch sử, văn hóa, giá trị, truyền kể và truyền thuyết của Châu Á và Thái Bình Dương như một cách để giúp họ nhận biết di sản văn hóa của mình. Đồng thời – cũng là một cách để phát triển hiểu biết về các dân tộc Châu Á và Thái Bình Dương, về các tiềm năng mà họ mang đến, những thử thách họ phải đối đầu – các tài liệu giáo huấn của giáo xứ và giáo phận có thể sử dụng phương pháp liên tưởng bằng cách dùng các câu chuyện, ngụ ngôn, và các biểu tượng bày tỏ lòng tôn trọng đối với di sản, cách sống đạo và các phương pháp giảng dạy của vùng Châu Á và Thái Bình Dương.

Các thanh niên trưởng thành độc thân người gốc Châu Á và Thái Bình Dương thường bị bỏ rơi một mình để tự tìm chỗ đứng trong xã hội và trong giáo hội. Họ cần được hướng dẫn trong giai đoạn khó khăn để thích nghi về văn hóa, thay đổi nghề nghiệp, nhận thức về ơn gọi, và trong các quyết định quan trọng khác mà các thanh niên phải đối đầu. Họ cần được khuyến khích để tham gia vào các chương trình đào tạo và lãnh đạo của giáo xứ dành cho giới trẻ và tích cực dẫn thân vào việc tổ chức các hoạt động trong chương trình. Quan trọng hơn, như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhận định:

Nhiều vấn đề phức tạp mà giới trẻ ngày nay gặp phải... buộc Giáo Hội phải nhắc người trẻ nhớ rằng họ là người có trách nhiệm đối với tương lai của xã hội và Giáo Hội. Đồng thời cũng buộc Giáo Hội phải khuyến khích và hỗ trợ họ trong từng giai đoạn nhằm bảo đảm cho họ có thể sẵn sàng nhận lấy trách nhiệm ấy... Trong việc đào tạo Kitô Giáo dành cho giới trẻ ..., Giáo Hội phải nhận thức rằng giới trẻ không phải chỉ là đối tượng cho Giáo Hội chăm sóc mục vụ, mà còn là những tác nhân và cộng sự viên trong sứ mạng của Giáo Hội qua các hoạt động tông đồ khác nhau của tình yêu thương và phục vụ.²⁵

Người cao niên. Các bậc cha mẹ cao tuổi cảm nghiệm một khủng hoảng căn tính kiểu khác. Từng là các nhân vật có uy quyền ở quê hương, các bậc cha mẹ lớn tuổi người gốc Châu Á và Thái Bình Dương ở Mỹ trở nên hoàn toàn phụ thuộc vào con cái họ. Điều này là một tương phản đau đớn so với sự kính trọng thường được dành cho người lớn tuổi ở quê hương họ. Không thể giao tiếp với ngay cả các cháu của mình, họ thường chìm sâu trong cảm giác cô đơn và bị tách biệt. Trừ phi họ trở thành một thành viên của trung tâm người cao niên, nhiều người dùng thời gian của họ trong vòng giới hạn của ngôi nhà, không thể bày tỏ được nhu cầu của mình, không thể tham gia vào xã hội, và không cảm nhận được mình là một thành viên của gia đình. Các giáo xứ được khuyến khích không chỉ phải phát triển các chương trình mục vụ gia đình mà còn kết hợp với phương thức nhạy cảm hơn để tiếp cận với các di dân cao niên hầu giúp cho đời sống xã hội và đời sống thiêng liêng của họ.

Khao khát một nền giáo dục Công Giáo.

Như đã trình bày ở trên, một số lớn các di dân người gốc Châu Á và Thái Bình Dương (cả Công Giáo lẫn ngoài Công Giáo) đã nhận được nền giáo dục Công Giáo ở quê nhà và cũng mong ước điều đó cho con cái của họ. Các trường học Công Giáo có thể cởi mở hơn và đón nhận tất cả, đặc biệt đối với những người theo truyền thống tôn giáo khác nhưng đã từng học trong các trường học Công Giáo ở quê hương họ. Điều này sẽ giúp duy trì một truyền thống lâu dài của các cơ cấu giáo dục và công tác xã hội, dùng làm phương tiện hiệu quả cho công cuộc phúc âm hóa.

Ngoài ra, các gia đình có con cái học trường công cũng mong muốn con cái họ được tiếp tục học hỏi về tôn giáo. Cần phải phát huy những sáng kiến để tạo cơ hội cho con em các gia đình Công Giáo học trường công được giáo dục và phát triển đức tin.

Thêm vào đó, các trường học Công Giáo có sức hấp dẫn vì có một đường lối giáo dục và một nề nếp kỷ luật vững chắc. Nhiều bậc cha mẹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương muốn gửi con cái họ đến các trường học Công Giáo ở Hoa Kỳ; tuy nhiên, các trường này đã trở nên rất đắt tiền, đặc biệt đối với nhiều gia đình trẻ có hai con hay nhiều hơn. Để giải quyết vấn đề này, các trường Công Giáo đã cấp thử nghiệm một vài loại học bổng khác nhau.

Đối thoại ba chiều với các tôn giáo, với các nền văn hóa và với người nghèo

Từ thời Công Đồng Vatican II, các giám mục anh em của chúng tôi ở Á Châu hội họp thường xuyên trong khuôn khổ Liên Đoàn các Hội Đồng Giám Mục Á Châu, đã phát triển một lối tiếp cận mục vụ nhấn mạnh đến đối thoại ba chiều: với các tôn giáo khác, với các nền văn hóa và với người nghèo. Ta cũng có thể tìm ra một hình thức đối thoại như vậy nhằm gia tăng hiệu quả ở mọi cấp bậc Giáo Hội Hoa Kỳ.

Đối thoại với các tôn giáo. Giống như các dân nhập cư khác trước họ, di dân từ các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương muốn trở thành bạn đồng hành trên con đường đức tin với người Mỹ Muốn hiểu được các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương thì nhất thiết phải đối thoại với các tôn giáo khác. Điều này có nghĩa là phải nhận thức được các chủ đề chính yếu trong nền linh đạo và thần học của các tôn giáo, đặc biệt là Phật Giáo, Khổng Giáo, Hồi Giáo, Lão Giáo, và các tôn giáo bản địa. Khi bắt đầu đối thoại, như Đức Thánh Cha đã trình bày, thì có nhiều giá trị tôn giáo mang ý nghĩa tâm linh vào bậc cao nhất: ví dụ, trong Hồi giáo, Thánh Ý Chúa là trung tâm điểm; trong Ấn Giáo, việc thực thi suy ngẫm, chiêm nghiệm, từ bỏ ý riêng, và tinh thần bất bạo động; trong Phật giáo, tinh thần bất chấp và lòng từ bi; trong Khổng giáo, chữ hiếu và chữ nhân; trong Lão giáo, sự đơn sơ và lòng khiêm nhường; trong các đạo truyền thống, tính nhẫn nại được tôn sùng và kính trọng.²⁶ Đối thoại liên tôn ở mức sâu sắc nhất thì lúc nào cũng là một đối thoại về giải thoát cứu độ, vì nó tìm cách khám phá, phân loại, và hiểu được tốt hơn các dấu chỉ của cuộc đối thoại lâu đời giữa Thiên Chúa và nhân loại. Đối thoại này sẽ mang lại một nền thần học, phụng vụ và linh đạo thực sự hội nhập văn hóa cho những người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương, để giúp họ sống và công bố sứ điệp của Chúa Kitô.

Đối thoại với các nền văn hóa. Đã rất lâu, Công Giáo và Kitô Giáo được những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương xem là "của phương Tây." Bất chấp sự hiện diện nhiều thế kỷ của Giáo Hội Công Giáo và các nỗ lực tông đồ, ở nhiều nơi Kitô Giáo vẫn bị xem là tôn giáo nước ngoài đối với Á Châu và các đảo Thái Bình Dương, và trong suy nghĩ của dân chúng, tôn giáo này thường được gắn liền với quyền lực thực dân. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết:

Muốn biết sự hội nhập văn hóa có chân thực hay không, ta cứ nhìn xem dân chúng tại đó có trở nên gần bó hơn với đức tin Kitô Giáo không, bởi vì họ hiểu đức tin ấy rõ ràng hơn khi nhìn bằng cặp mắt văn hóa của mình...[Hơn nữa] Nhờ hội nhập văn hóa, về phần mình, Giáo Hội sẽ trở thành một dấu chỉ giúp người ta hiểu bản chất của mình, đồng thời Giáo Hội cũng trở thành một dụng cụ đắc lực hơn để thi hành sứ mạng... Thế nhưng, ngày nay vấn đề này trở nên đặc biệt cấp thiết khi đứng trước tình hình đa chủng tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa của Á Châu."²⁷

Chúa Giêsu đã đến để mang ơn cứu độ cho mọi người thuộc mọi văn hóa và ngôn ngữ. Giáo Hội Công Giáo có bản chất hoàn vũ và mở lòng với mọi dân tộc để đem Tin Mừng của Thiên Chúa đến cho họ. Tại Hoa Kỳ, hội nhập văn hóa có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các di dân gốc Châu Á và Thái Bình Dương từng đến vào những năm 1800 và nửa đầu thế kỷ 19, khi sự đồng hóa về văn hóa được khuyến khích và là tiêu chuẩn để được xã hội và Giáo Hội chấp nhận.

Thiết lập quan hệ với đời sống văn hóa và xã hội của các di dân có lẽ vẫn là thách thức lớn nhất đối với Giáo Hội trong lĩnh vực hội nhập văn hóa. Thách thức này xuất hiện ở mọi cấp bậc, đặc biệt ở bình diện giáo xứ hay vùng lân cận, nơi mà những người thuộc các nền văn hóa khác nhau thường gặp gỡ.

Đức Thánh Cha đã nói rằng “Thật vậy, quả là một điều khó hiểu, tại sao Đấng Cứu độ thế giới sinh ra tại Á Châu, mà cho đến ngày nay, phần lớn dân lục địa này vẫn không biết tới Ngài”²⁸ Đức Thánh Cha bày tỏ hy vọng là – khi Giáo Hội phát triển vững chắc trong thiên niên kỷ đầu tiên ở châu Âu và các nước phương Tây, và thiên niên kỷ thứ hai phát triển và hưng thịnh ở châu Mỹ Latinh và châu Phi – thiên niên kỷ thứ ba sẽ chứng kiến Giáo Hội ở Á Châu đến thời kỳ phát triển.

Đồng thời, việc giữ đạo của một số dân tộc Châu Á và Thái Bình Dương phải được hình thành qua một nền thần học chân chính về thánh kinh và về giáo hội, chứ không được nhận chìm trong những việc sùng kính dân gian, một lối sùng đạo cần được giáo lý Công Giáo soi rọi một cách đầy đủ hơn. “Là một chiều kích chủ yếu của đời sống Công Giáo, trong các cộng đoàn Kitô hữu, có những cách thể hiện đặc biệt đầy lòng sốt mến và ý ngay lành trong việc tìm kiếm Thiên Chúa và thực thi đời sống đạo... Đây là một thực tế phong phú nhưng dễ bị chao đảo, ở đó nền tảng đức tin cần được thanh luyện và củng cố.”²⁹ Đối với những người khác, các hoàn cảnh bị áp bức hay bị cách ly ở quê hương của họ đôi khi đã ngăn cản sự truyền bá những giáo huấn của Công Đồng Vatican II hay những giáo huấn và cách cử hành phụng vụ của Huấn Quyền từ thời Công Đồng. Sự trung thành và lòng sùng kính đặc trưng của các tín hữu Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương đã làm cho việc giáo dục chân chính về đức tin Công Giáo và về lòng sùng đạo của họ càng trở nên thiết yếu hơn cho vai trò quan trọng của họ trong tương lai Giáo Hội ở Bắc Mỹ. Nhiệm vụ giáo huấn để cho đức tin hội nhập văn hóa là “nhận thức được chiều kích văn hóa trong chính bản thân Phúc Âm trong khi một mặt khẳng định là nó không nảy sinh từ bất cứ nền văn hóa nào của con người, và mặt khác cũng nhận thức là Phúc Âm không thể bị tách rời khỏi các nền văn hóa mà nó được lồng vào từ ban đầu và trong đó nó đã tìm ra cách thức để diễn đạt qua nhiều thế kỷ.”³⁰

Đối thoại với người nghèo. Khó khăn cho việc đối thoại với các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương nảy sinh từ thực tế nơi quê nhà của họ. Bất chấp sự tồn tại lâu dài của huyền thoại cho rằng người Mỹ gốc Á là “thiếu số kiểu mẫu”, thì trên thực tế, nhiều người Mỹ gốc Á rất nghèo và cần được giúp đỡ. Trong số những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương nghèo nhất là những người đến dưới dạng tị nạn và bị thách thức phải cạnh tranh trong một xã hội rất khác biệt với xã hội mà họ để lại phía sau; những người đến trong những mảnh tàu trong tình trạng nhập cư chui, thường buộc phải làm những việc lao động nặng nhọc hay bị lôi kéo vào các hoạt động bất hợp pháp, và sống trong những hoàn cảnh khốn cùng; và những người làm các công việc khiến họ phải xa gia đình và nơi định cư, như đi biển, di chuyển vì yêu cầu công việc, đi theo đoàn xiếc. Nhiều người bị bóc lột và bị vi phạm nhân quyền.

Nhưng những lời của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II thấp lên niềm hy vọng là: “Những lời của Giáo Hội luôn là tiếng kêu gọi bảo vệ người nghèo trên thế giới, những người bị đe dọa, bị khinh bỉ và nhân quyền bị xâm phạm.”³²

Giao tiếp liên văn hóa

Học cách giao tiếp liên văn hóa thì quan trọng gấp đôi vì nó cần đến không chỉ để làm việc hiệu quả trong nhiều thừa tác vụ khác nhau, mà còn để giúp các cộng đồng văn hóa và chủng tộc khác nhau trong các giáo xứ của chúng ta hiểu được điều gì đang xảy đến với họ. Đôi khi người ta nghĩ sai lầm rằng mọi người ai cũng biết các giao tiếp giữa các nền văn hóa vì xã hội Mỹ là một xã hội đa văn hóa.

Giao tiếp cơ bản giữa các nền văn hóa trở thành một thách thức không chỉ vì ngôn ngữ mà còn, quan trọng hơn, vì những cách diễn đạt văn hóa khác nhau. Đặc biệt, tầm quan trọng của cá nhân và quyền tự thể hiện cá nhân trong nền văn hóa Mỹ thường xung đột với các giá trị truyền thống của các gia đình gốc Châu Á và Thái Bình Dương. Một ví dụ cho thấy nhu cầu cần phải giáo dục về giao tiếp liên văn hóa cho cả dân nhập cư lẫn người Mỹ sinh tại chỗ, ấy là lý tưởng trong văn hóa Á Châu về sự hòa thuận, được thể hiện qua thái độ im lặng khi đối đầu với các tình huống xung đột. Theo bản tính, người gốc Châu Á và Thái Bình Dương giữ các khúc mắc và các vấn đề cho riêng mình và chỉ nói ra khi nào họ bị bắt buộc. Kết quả là toàn bộ những đấu tranh bên trong của họ không được bộc lộ hết ra ngoài. Những người làm việc mục vụ gặp khó khăn để hiểu được sự dè dặt sâu lắng của họ khi cần phải biểu lộ công khai các khó khăn và lời than phiền. Các xu hướng cũ trong văn hóa Á Châu cần phải được thông cảm và tôn trọng ngay cả khi các thừa tác viên giúp những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương để họ dễ dàng bày tỏ các nhu cầu của mình hơn.

Ngoài ra, các cư dân gốc Châu Á và hải đảo Thái Bình Dương được nuôi dạy trong những nền văn hóa hiếu khách, trong đó mối quan hệ giữa người và người là vô cùng thiết yếu trong giao tiếp và trao đổi giữa con người với nhau. Họ nhấn mạnh đến các mối quan hệ. Do đó, cần phải tạo sự tiếp xúc và thiết lập tương quan giữa các giáo xứ và những người này. Các dân nhập cư gốc Châu Á và Thái Bình Dương cũng được thu hút tham gia vào đời sống của giáo xứ qua những mối quan hệ này. Các giáo xứ có thể tổ chức những khóa huấn luyện về giao tiếp liên văn hóa đa dạng cho các người lãnh đạo và các giáo dân để phát triển nhận thức và kỹ năng nhằm thực hiện tinh thần hiếu khách hữu hiệu và tự giác hơn.

Trao quyền lãnh đạo vì đoàn kết và vì cộng đồng

Linh mục và tu sĩ: Phần lớn các linh mục và nam nữ tu sĩ gốc Châu Á và Thái Bình Dương đang thực thi thừa tác vụ ở Hoa Kỳ đã từng được đào tạo từ quê hương họ, và nhiều người chỉ ở đây trong những nhiệm kỳ ngắn hạn, do các giáo phận gốc hay các hội dòng của họ sai đi. Cách tiếp cận cơ bản của họ đối với thừa tác vụ có thể khác với ở Hoa Kỳ, phản ánh cách nhận thức khác nhau về vai trò của linh mục trong cộng đồng Công Giáo, vai trò lãnh đạo của giáo dân (đặc biệt là của phụ nữ), cơ cấu giáo xứ Hoa Kỳ và cảm thức về phục vụ, các việc đạo đức, và các tổ chức tôn giáo. Một số các linh mục và tu sĩ nhập cư gặp khó khăn để hội nhập vào hoàn cảnh mới và họ liên lạc với giáo phận gốc hơn là giáo phận của họ ở Hoa Kỳ; họ liên hệ với các linh mục và tu sĩ đồng hương tốt hơn là với các linh mục và tu sĩ ở vùng đất mới này. Để thích nghi với vùng đất mới và thừa tác vụ mới cần phải có thời gian và một lối tiếp cận quân bình. Các giáo phận có thể trợ giúp bằng cách để ra các chương trình đón tiếp, định hướng và nâng đỡ liên tục.

Nhiều linh mục và tu sĩ gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã lặn lội cảm nghiệm những bực bội sâu lắng trong công tác mục vụ của họ ở Mỹ. Một số đã bày tỏ cảm giác bị tách biệt, cô đơn và thiếu sự giúp đỡ từ giáo phận. Trước tình hình này, nhiều hiệp hội linh mục và tu sĩ gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã được thành lập và gặp gỡ nhau đều đặn. Các tổ chức này đã giúp đỡ để nâng cao tinh thần, tăng cường một linh đạo hướng về sứ mạng, và giới thiệu cho thành viên của họ các phương pháp mục vụ của Hoa Kỳ.

Giáo dân. “Mọi giáo dân đều là nhà truyền giáo; và địa bàn truyền giáo của họ là cả một thế giới rộng lớn và phức tạp như: chính trị, kinh tế, công nghiệp, giáo dục, truyền thông, khoa học, kỹ thuật, nghệ thuật và thể thao. Tại nhiều nước Châu Á, người giáo dân đang phục vụ như những nhà truyền giáo đích thực, tiếp xúc với những anh chị em Á Châu mà có thể họ chưa bao giờ có dịp gặp gỡ các giáo sĩ và tu sĩ.”³³ Không thể nào nhấn mạnh cho đủ về tiềm năng và đặc sủng của giáo dân với tư cách là đồng sự bình đẳng trong sứ mệnh chung của Giáo Hội. Trách nhiệm cao nhất trong thừa tác vụ cho cộng đồng chủng tộc của mình thì thuộc về chính cộng đồng đó, với sự hướng dẫn của giám mục địa phương. Qua sự hợp tác chung, các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương có thể giáo dục đức tin cho thanh thiếu niên, chăm sóc những người cao niên, tham gia đối thoại liên văn hóa và liên tôn giáo, và chăm sóc người nghèo. Các tín hữu Công Giáo gốc Châu Á và Thái Bình Dương đã trưởng thành và không chỉ là các đối tượng chăm sóc mục vụ của Giáo Hội. Thay vào đó họ đã trưởng thành và tiếp tục trưởng thành trong vai trò những tác nhân tích cực tham gia và đồng sự trong sứ mệnh tông đồ của Chúa Giêsu Kitô. Các giáo xứ và giáo phận nên đón nhận các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương như những anh chị em trong Chúa Kitô, trong vai trò là các nguồn lực quan trọng đóng góp cho Giáo Hội ở Hoa Kỳ.

Các dân tộc Châu Á và Thái Bình Dương có nhiều điều để đóng góp như liên hệ gia đình gần gũi, tính cộng đồng, tính hiếu khách, hội nhập văn hóa, phụng vụ, thừa tác vụ giáo dân, tinh thần tương trợ, linh đạo, và thừa tác vụ trong tinh thần cộng tác ở mọi cấp bậc.

Cơ cấu. Mỗi nhóm dân nhập cư đã tìm cách duy trì cộng đồng của mình – đối với các nhóm Châu Á và Thái Bình Dương điều này càng đặc biệt quan trọng. Vào đầu thế kỷ 20, các giám mục đã thiết lập các giáo xứ đối nhân (tòng nhân), và trong suốt nửa thế kỷ sau, nhiều cơ cấu khác được thiết lập. Giờ đây có các giáo xứ đa văn hóa, các trung tâm mục vụ, các trung tâm liên lạc và tư vấn sắc tộc, các giáo điểm, và các sở tuyên úy. Đôi khi các giám mục cũng cung cấp nơi chốn để cử hành phụng vụ và/hay thực hiện các chương trình. Và nơi nào có các cộng đồng nhỏ, khả năng ngôn ngữ giới hạn, và cộng đồng ở xa, thì một trung tâm mục vụ hay một tuyên úy di động sẽ đem lại một bầu không khí “gia đình khi ở xa gia đình.” Mặt khác, nhất thiết phải tạo thế quân bình giữa (một mặt) nhu cầu của cộng đồng là có được cảm giác an toàn và (mặt khác) nhu cầu cảm nghiệm ý nghĩa đích thực của việc mình là một tín hữu Công Giáo trong giáo hội địa phương cùng với các mối liên hệ chặt chẽ với giám mục.

Sự đoàn kết. Một thách thức lớn là vượt qua các chia rẽ quốc gia và xây dựng tình đoàn kết Mỹ cho người gốc Châu Á và Thái Bình Dương, một tình đoàn kết có thể tạo nên một sức mạnh hiệp nhất và vững chắc. Các nhóm Châu Á và Thái Bình Dương có thành kiến và định kiến với nhau trong nhóm và với các nhóm chủng tộc khác. Đối với các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương, cần phải khuyến khích một sự hoán cải đối với các mối thù hận lịch sử dành cho kẻ thù trước đây trong vòng quê hương họ hay ở nước ngoài. Lời Chúa kêu gọi thay đổi trái tim cần phải được tất cả mọi người lắng nghe.

Đáp ứng mục vụ

Ở Hoa Kỳ hiện nay, nhiều giám mục ngày càng ý thức hơn và ưu ái quan tâm nhiều hơn đến sự hiện diện và các đóng góp của những anh chị em gốc Châu Á và Thái Bình Dương. Để tiếp tục hỗ trợ trọn vẹn cho các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương phát triển và trưởng thành, giám mục chúng tôi đề nghị các hành động chiến lược sau:

- Các giáo phận và giáo xứ phải thực hiện mọi nỗ lực để nghênh đón và phúc âm hóa các dân tộc Châu Á và Thái Bình Dương và chia sẻ với họ Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô và đức tin Công Giáo;
- Trong các thừa tác vụ của giáo phận và giáo xứ, các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương phải được khuyến khích tham gia tích cực trong vai trò những người chăm sóc, truyền giảng tại gia đình, những người ủng hộ và cổ võ các ơn gọi linh mục và tu sĩ, và những người làm mục vụ đóng góp năng lực, lý tưởng và nhận thức cho công trình phúc âm hóa “không chỉ bằng sự khôn ngoan và hiệu quả của thế gian, mà với cõi lòng được chân lý của Chúa Kitô đổi mới và ban sức mạnh”³⁴;

- Những người lãnh đạo Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương cần xem xét tiềm năng của các viện mục vụ Châu Á và Thái Bình Dương để cung cấp một nền giáo dục thường xuyên cho giáo sĩ, tu sĩ, và các giáo dân lãnh đạo ở Hoa Kỳ; các khóa học thần học – đặc biệt trong lĩnh vực phụng vụ – thể hiện một quan điểm Châu Á và Thái Bình Dương; các chương trình định hướng; các tài liệu giáo lý; và các khóa đào tạo kỹ năng ngôn ngữ và liên văn hóa;
- Các nhà lãnh đạo Công Giáo của Châu Á và Thái Bình Dương cần phải cố gắng liên kết giữa các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương và các tổ chức của họ để xây dựng một mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ và tạo nên sự đoàn kết. Ngoài ra, mặc dù các cơ cấu để xây dựng bản sắc chủng tộc và sức mạnh cộng đồng là hữu ích, các cơ cấu ấy cần được bổ túc bằng các cơ cấu hội nhập và hiệp thông với các cộng đồng khác trong các giáo xứ địa phương đa văn hóa và đặc biệt với các giám mục địa phương. Theo cách này, sức mạnh của cả sự đa dạng lẫn sự hiệp nhất có thể củng cố cho nhau.
- Các nhà lãnh đạo giáo hội Châu Á và Thái Bình Dương phải cùng xem xét với Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ [USCCB] để tìm ra một cơ cấu quốc gia thích hợp cho các tín hữu Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương để họ được công nhận, có tiếng nói chủ động và có một mối liên hệ chính thức với Hội Đồng Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ [USCCB] cho thiên niên kỷ thứ ba;
- Các giáo phận và giáo xứ cần xem xét đầy đủ các lợi ích tiềm ẩn của việc đối thoại ba bên với các tôn giáo, với các nền văn hóa và với người nghèo trong các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương, bằng cách tạo cơ hội huấn luyện về giao tiếp liên văn hóa cho các linh mục, chủng sinh, các nhà lãnh đạo và nhân sự; khuyến khích các buổi cầu nguyện đại kết và liên tôn với nhiều hình thức cử hành đa dạng xoay vòng trong các nơi thờ phượng khác nhau; khuyến khích các văn phòng hoạt động xã hội lên tiếng ủng hộ nhân quyền và nhân phẩm của người nhập cư, di cư, và tị nạn; và nói về các hình thức khác nhau của các thành kiến và kỳ thị chủng tộc trong Giáo Hội và ngoài xã hội;
- Các giáo phận và giáo xứ, khi thích hợp, cần phải phát triển các thừa tác vụ di động để tiếp cận các cộng đồng Công Giáo Châu Á và Thái Bình Dương nhỏ và sống cách ly;
- Các giám mục chúng tôi phải duy trì sự liên lạc có hệ thống với Liên đoàn Các Hội Đồng Giám Mục Á Châu và Châu Đại Dương, để: (a) phát triển một nền thần học trong bối cảnh Châu Á và Thái Bình Dương; (b) phát triển một chính sách để trao đổi các thừa tác viên; và (c) hỗ trợ công tác phúc âm của Đài phát thanh Veritas-Á Châu, một đài Công Giáo đặt ở thành phố Quezon, Phi Luật Tân, phát sóng đến Á Châu.

V. KẾT LUẬN

Các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương vui mừng vì họ được kêu gọi vào nhà Chúa. Là những giám mục của Giáo Hội Hoa Kỳ, chúng tôi vui mừng vì sự hiện diện của họ. “Hãy chúc tụng Thiên Chúa vì đã thương các dân tộc Châu Á, những dân tộc phong phú biết bao trong sự dị biệt nhiều mặt của mình, nhưng vẫn hiệp nhất với nhau trong khát vọng hòa bình và đời sống sung mãn”³⁵

Là Kitô hữu chân chính và là người Á Châu đích thực bước theo chân Chúa, họ đã mang đến cho chúng ta một sự hiểu biết sâu sắc hơn về vấn đề: làm một người Công Giáo đích thực có nghĩa là gì. Họ đã dạy cho Giáo Hội ở Hoa Kỳ ý nghĩa của sự hòa hợp; sự cần thiết phải đối thoại với các nền văn hóa của họ, với các tôn giáo khác, và với người nghèo; một nhận thức mới mẻ về lòng trung thành đối với gia đình; sự hiệp nhất giữa các nền văn hóa đa dạng và các cộng đồng giáo hội Công Giáo đa dạng; và sự gắn gũi với mọi thụ tạo của Thiên Chúa.

Trong tư thế là các giám mục của Giáo Hội, chúng tôi ghi nhận các đóng góp của những người gốc Châu Á và Thái Bình Dương, đặc biệt là nhiều hành động sáng tạo của họ đã trợ giúp công việc thừa tác trong các giáo phận và giáo xứ. “Họ vẫn sống động trong đức tin, tràn trề hy vọng và sức sống, một điều mà chỉ nhờ tình yêu mới có được”³⁶

Chúng tôi hy vọng trong thiên niên kỷ thứ ba này - với lòng khát khao của Giáo Hội hoàn vũ và tầm nhìn xa của Đức Thánh Cha - chúng ta sẽ đẩy mạnh một cách cụ thể các liên hệ giữa chúng ta với các cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương trên lãnh thổ Hoa Kỳ này và tại quê hương họ. Chúng ta sẽ giúp cho tiếng nói họ được lắng nghe giữa chúng ta và trong toàn thể Giáo Hội.

Chúng tôi cầu nguyện sao cho Giáo Hội sẽ thực sự là một bí tích của sự hòa hợp và hiệp nhất, một Giáo Hội trọn vẹn và viên mãn.



GHI CHÚ

- 1 Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *The Church in Asia (Ecclesia in Asia) [Giáo Hội ở Á Châu]*, 1999, Số 24.
- 2 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 1.
- 3 Để phục vụ cho Khoá họp Đặc biệt Thượng Hội Đồng Giám mục Á Châu năm 1998, Thánh Bộ Truyền Bá Đức tin đã chuẩn bị một tài liệu gọi tên là *Các Giáo hội Á Châu Sẵn sàng chờ đón những Thách thức của Thiên niên kỷ Thiên Chúa thứ Ba*, trong đó xác định 51 quốc gia ở Á Châu. Xin xem danh sách này tại Phụ Chương D
- 4 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 1.
- 5 Rev. Fr. Arten Ashjian, "Giáo hội Chính thống Armeni" trong Hội Đồng Giám Mục về Quan hệ Khoáng đại và Liên tôn, *Những Giáo Hội Chính Thống Giáo Đông Phương tại Hoa Kỳ*, ed. Robert F. Taft, SJ (Washington, D.C.: United States Catholic Conference, 1986), 3.
- 6 Thượng Hội Đồng Các Giám Mục, Khoá họp riêng cho Châu Đại Dương, *Đức Giêsu Kitô và các dân tộc châu Đại Dương: Bước theo Ngài, Công bố sự thật, và sống Sức sống của Ngài (Instrumentum Laboris)* (Vatican City: Libreria Editrice Vaticana, 1998), các số 5, 6.
- 7 Nhóm thổ dân chính của Quần đảo Marianas là nhóm Chamorro. Khái niệm "Guamanian" cũng đề cập đến những người Guam nhưng không nói cụ thể về một di sản văn hoá nào cụ thể.
- 8 Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ, *Hoan Nghênh Người lạ giữa Chúng ta: Hiệp Nhất trong Đa dạng* (Washington, D.C.: United States Catholic Conference, 2000), 4.
- 9 Cục Điều Tra Dân số Hoa Kỳ định nghĩa những người gốc Á và cư dân các Đảo Thái Bình Dương là "bất kỳ những dân tộc nào có gốc Viễn Đông, Đông Nam Á, Hạ Lục địa Ấn Độ, hay các Đảo Thái Bình Dương." Sở Nhập Cư và Quốc Tịch và Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ thêm vào danh sách trên những quốc gia Tây Á (hay còn gọi là Trung Đông) bao gồm Iran, Israel, Liban, Saudi Arabia, và Thổ Nhĩ Kỳ.
- 10 Điều nghiên Dân số năm 2000 đếm được 11.898.828 người gốc Á trong những phân loại sắc dân bao gồm các cư dân Đông, Nam, và Đông Nam Á, và những người pha trộn huyết thống với gốc Á. Những người gốc Trung Đông được bao gồm trong hạng mục dân da trắng.
- 11 Sharon M. Lee, "Asian Americans: Diverse and Growing," [Những người Mỹ gốc Á: Đa dạng và Phát triển] *Population Bulletin* Vol. 53, No. 2 (June 1998).
- 12 Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *The Church in America (Ecclesia in America) [Giáo hội ở Hoa Kỳ]* (Washington, D.C.: United States Catholic Conference, 1999), Số 17.
- 13 Veltisezar Bautista, *The Filipino Americans from 1763 to the Present: Their History, Culture, and Traditions [Những người Mỹ gốc Phi Luật Tân từ năm 1763 đến Hiện tại: Lịch sử, Văn hoá, và các Truyền thống của họ]* (Midlothian, Va.: Bookhaus Publishers, 1998).
- 14 Charles A. Donovan, CSP, "The Paulist Mission to the Chinese in San Francisco since 1903," [Giáo đoàn thánh Phaolô giúp dân Trung Hoa ở San Francisco từ năm 1903,] *U.S. Catholic Historian* 18:1 (Winter 2000): 126.
- 15 Joseph A. Fiorenza, "A Global Microcosm," [Một Sinh thể Toàn Cầu] *America* 181:16 (November 20, 1999): 6-9.
- 16 *Annuario Pontificio [Thông điệp Năm mới của Đức Thánh Cha]* 2000.
- 17 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 37.
- 18 Ủy ban Di trú, Hội Đồng Quốc gia Các Giám mục Công giáo, *Contributions, Concerns and Issues: Common Themes of the Asian Pacific Communities from the National Consultations [Những cống hiến, những mối quan ngại, và các chủ đề: Những Thiên hướng chung của Các Cộng đồng Á Châu Thái Bình Dương từ Tham vấn Quốc gia]* (February-July 1997), 2.
- 19 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 20.
- 20 Viện Những Vấn đề Liên tôn thuộc Liên đoàn các Hội đồng Giám mục Á Châu (FABC) đã thực hiện một loạt các gặp gỡ đối thoại với tín đồ của các tôn giáo khác trong khoảng thời gian 1991-1996. Trích dẫn này được trích từ một tổng tập các tài liệu thu thập được từ những hội thảo đó: Franz-Josef Eilers, SVD, ed., *For All the Peoples of Asia: Federation of Asian Bishops' Conferences Documents from 1992 to 1996 [Hiển tặng Tất cả các Dân tộc Á Châu: Tài liệu của Liên đoàn Các Hội Đồng Giám mục Á Châu từ 1992 đến 1996]*, vol. 2 (Manila, Philippines: Claretian Publications, 1997), 278.
- 21 Đã dẫn., 227.
- 22 Census Bureau, "We Are the American Asians" [Cục Điều Nghiên Dân Số, "Chúng tôi là người Mỹ gốc Á"] (September 1993).
- 23 Bài giảng của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trong Thánh lễ khai mạc Thượng Hội đồng Giám mục Á Châu (April 19, 1998).
- 24 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 27.
- 25 Đã dẫn., Số 47.
- 26 Khoá họp riêng của Thượng Hội Đồng Giám mục Á Châu, *Instrumentum Laboris*, Số 33. Cũng được nhắc lại trong báo cáo *Relatio ante Disceptationem* trình bày bởi Đức Hồng Y Paul Shan, SJ, với sự hỗ trợ của Ngài Tổng Giám Mục Thomas Menampampel, SDB, trong phần "The Spirit of God at Work in Asia." [Tinh thần của Thiên Chúa Hoạt Động ở Á Châu]

- 27 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, các số 22, 21.
- 28 Đã dẫn., Số 2.
- 29 Tổng Bộ Giáo Chức, *Tổng Danh Mục Giáo Lý* (Washington, D.C.: United States Catholic Conference, 1997), Số 195.
- 30 Đã dẫn., Số 203.
- 31 Chính là để đề cập đến niềm tin sai thường thấy rằng nhiều người nhập cư có thể thích ứng một cách thành công với đời sống mới tại Hoa Kỳ mà không cần trợ giúp hay có nhu cầu gì cần đáp ứng.
- 32 Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, *The Gospel of Life (Evangelium Vitae) [Tin mừng của đời sống]* (Washington, D.C.: United States Catholic Conference, 1995), Số 5.
- 33 *Ecclesia in Asia [Giáo hội ở Á Châu]*, Số 45.
- 34 Đã dẫn.
- 35 Đã dẫn., Số 50.
- 36 Đã dẫn.

THƯ MỤC THAM KHẢO

- Ashjian, Rev. Fr. Arten. "The Armenian Orthodox Church." ["Giáo Hội Chính Thống Armenia"] In Bishops' Committee for Ecumenical and Interreligious Affairs, *The Oriental Orthodox Churches in the United States. [Những Giáo Hội Chính Thống Đông Phương]* Ed. Robert F. Taft, SJ. Washington, D.C.: United States Catholic Conference. 1986.
- Bautista, Veltisezar. *The Filipino Americans from 1763 to the Present: Their History, Culture, and Traditions [Những người Mỹ gốc Phi Luật Tân từ năm 1763 đến Hiện tại: Lịch sử, Văn hoá, và các Truyền thống của họ]* Midlothian, Va.: Bookhaus Publishers. 1999.
- Burns, Jeffrey M., Ellen Skerrett, Joseph M. White, eds. *Keeping Faith: European and Asian Catholic Immigrants. [Giữ trọn Đức tin: Những người nhập cư Âu và Á Châu]* Maryknoll, N.Y.: Orbis. 2000.
- Committee on Migration, NCCB. *Contributions, Concerns and Issues: Common Themes of the Asian Pacific Communities from the National Consultations. [Những cống hiến, những mối quan ngại, và các chủ điểm: Những Thiên hướng chung của Các Cộng đồng Châu Á Thái Bình Dương từ Tham vấn Quốc gia]* February-July 1997.
- Committee on Priestly Life and Ministry et al., National Conference of Catholic Bishops (NCCB). *The Study of the Impact of Fewer Priests on the Pastoral Ministry. [Nghiên cứu về ảnh hưởng của việc thiếu Linh mục trong Linh mục vụ]* June 15, 2000.
- Committee on the Relationship Between Eastern and Latin Catholic Churches, NCCB. *Eastern Catholics in the United States of America. [Những tín đồ Công giáo Đông phương ở Hoa Kỳ]* Washington, D.C.: United States Catholic Conference. 1999.
- Congregation for the Clergy. *General Directory for Catechesis. [Tổng Danh Mục Giáo Lý]* Washington, D.C.: United States Catholic Conference. 1997.
- Congregation for the Evangelization of Peoples. *The Churches of Asia Ready for the Challenges of the Third Christian Millennium. [Các Giáo hội Á Châu Sẵn sàng chờ đón những Thách thức của Thiên niên kỷ Thiên Chúa thứ Ba]* 1998.
- Donovan, Charles A., CSP. "The Paulist Mission to the Chinese in San Francisco since 1903." ["Giáo đoàn thánh Phaolô giúp dân Trung Hoa ở San Francisco từ năm 1903"] *U.S. Catholic Historian* 18:1 (Winter 2000).
- Eilers, Franz-Josef, SVD, ed. *For All the Peoples of Asia: Federation of Asian Bishops' Conferences Documents from 1992 to 1996 [Hiển tạng Tất cả các Dân tộc Á châu: Tài liệu của Liên đoàn Các Hội Đồng Giám Mục Á Châu từ 1992 đến 1996]* Vol. 2. Manila, Philippines: Claretian Publications. 1997.

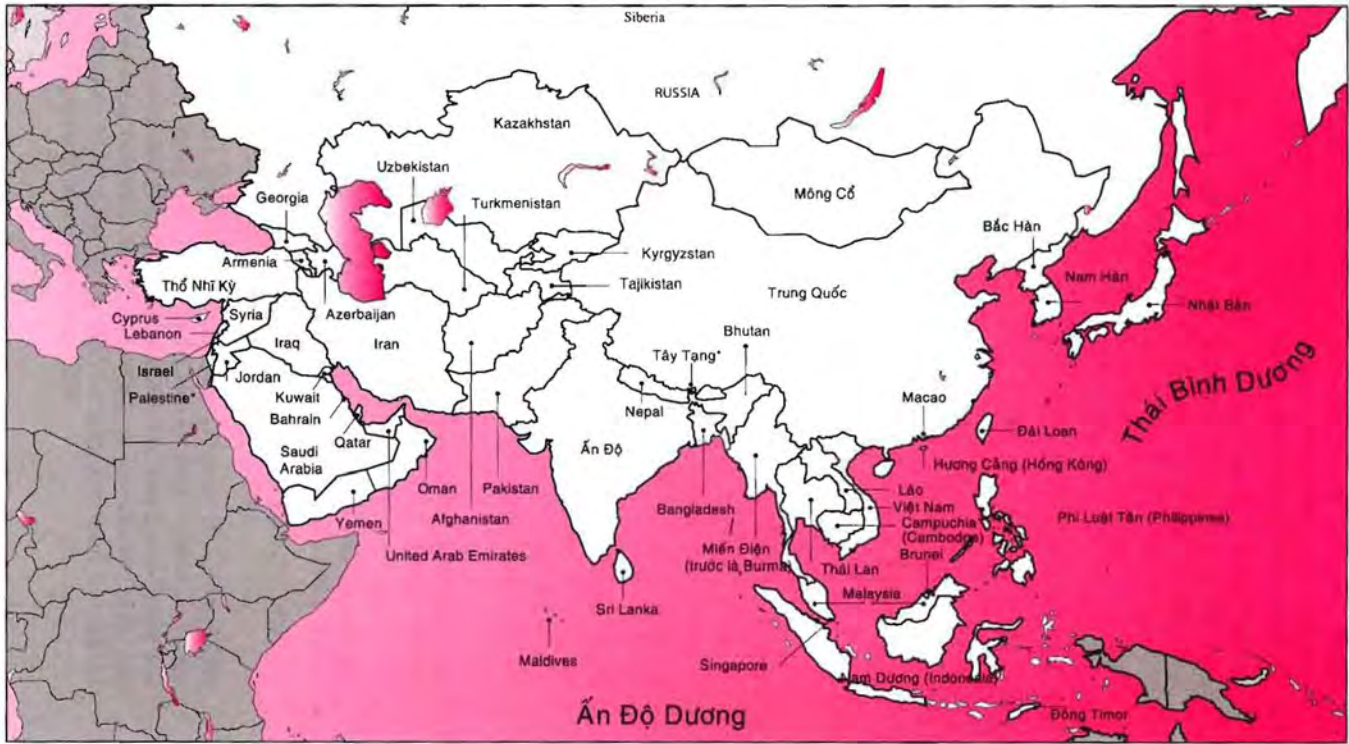
- Fawcett, James T., Benjamin V. Carino, and Fred Arnold, eds. *Asia-Pacific Immigration to the United States*. [Sự Nhập cư từ Châu Á Thái Bình Dương vào Hoa Kỳ] Honolulu: East-West Center Population Institute. 1985.
- Fawcett, James T., and Benjamin V. Carino, eds. *Pacific Bridges: The New Immigration from Asia and the Pacific Islands*. [Những cầu nối Thái Bình Dương: Lần sóng nhập cư mới từ Châu Á Thái Bình Dương.] Staten Island, New York: Center for Migration Studies and the East-West Center Population Institute. 1987.
- Fiorenza, Joseph A. "A Global Microcosm." ["Một Sinh Thể Toàn cầu"] *America* 181:16 (November 20, 1999).
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Tông huấn hậu khoá họp Thượng Hội Đồng Giám Mục *The Church in America (Ecclesia in America)* [Giáo hội tại Mỹ] Washington, D.C.: United States Catholic Conference. 1999.
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Tông huấn hậu khoá họp Thượng Hội Đồng Giám Mục *The Church in Asia (Ecclesia in Asia)* [Giáo hội ở Á Châu] 1999.
- Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Thông điệp *The Gospel of Life (Evangelium Vitae)* [Tin mừng của đời sống] Washington, D.C.: United States Catholic Conference. 1995.
- Karnow, Stanley, and Nancy Yoshihara. *Asian Americans in Transition*. [Những người Mỹ gốc Á trong thời chuyển tiếp] New York: The Asia Society. 1992.
- Lee, Sharon M. "Asian Americans: Diverse and Growing." ["Những người Mỹ gốc Á: Đa dạng và Phát triển"] *Population Bulletin* 53:2 (June 1998). 19 National Catholic Educational Association (NCEA). *A Catholic Response to the Asian Presence*. [Một câu trả lời Công giáo cho sự hiện diện Á châu] Washington, D.C.: NCEA. 1990.
- Ong, Paul, ed. *Transforming Race Relations*. [Biến đổi những Mối quan hệ chủng tộc] Los Angeles: Asian Pacific American Public Policy Institute and UCLA Asian American Studies Center. 2000.
- Roberson, Ronald, CSP. *Eastern Churches: A Brief Survey*. [Những Giáo hội Đông Phương: Một tiểu điều nghiên] 6th ed. Chicago: Loyola Press. 1999.
- Schreiter, Robert, CPPS. "Ministry for the Multicultural Church." ["Mục Vụ cho một Giáo hội Đa Văn Hoá"] *Origins* (May 20, 1999).
- Synod of Bishops, Special Assembly for Oceania. [Thượng Hội Đồng Giám Mục, Phiên Họp Riêng cho Châu Đại Dương] *Jesus Christ and the Peoples of Oceania: Walking His Way, Telling His Truth, and Living His Life (Instrumentum Laboris)*. [Đức Giêsu Kitô và các dân tộc châu Đại Dương: Bước theo Ngài, Công bố sự thật, và sống Sức sống của Ngài] Vatican City: Libreria Editrice Vaticana. 1998.

- Takaki, Ronald T. *A Different Mirror: A History of Multicultural America*. [Một tấm gương khác: Một Bản sử của Nước Mỹ đa văn hoá] Boston: Little, Brown & Company. 1994.
- Takaki, Ronald T. *Strangers from a Different Shore: A History of Asian Americans*. [Những người lạ đến từ bờ biển khác: Một bản sử của những người Mỹ gốc Á] San Francisco: Back Bay Books. 1998.

PHỤ CHƯƠNG A

BẢN ĐỒ CHÂU Á

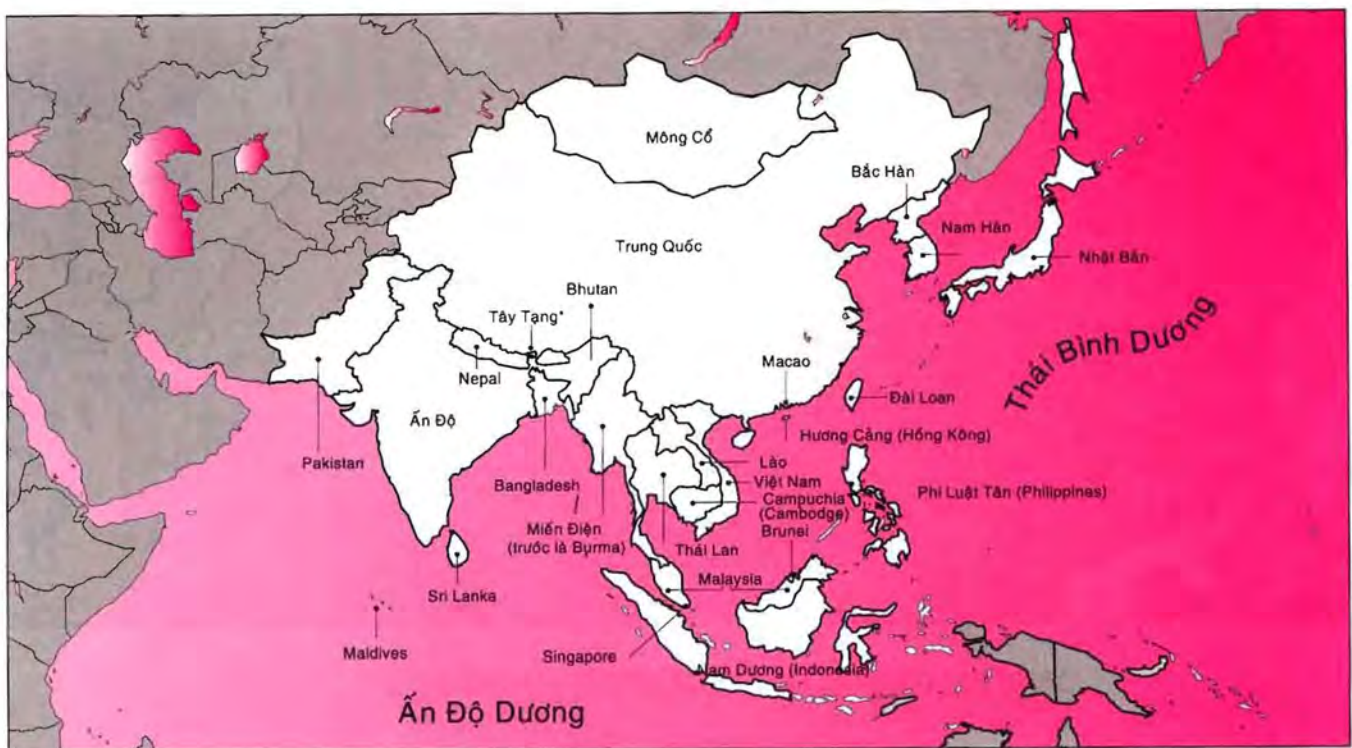
39



PHỤ CHƯƠNG B

BẢN ĐỒ VÙNG NAM Á, ĐÔNG NAM Á, VÀ ĐÔNG Á

40



PHỤ CHƯƠNG E

CÁC QUỐC GIA THÁI BÌNH DƯƠNG

- | | |
|------------------------------|----------------------------|
| 1. American Samoa | 16. Quần đảo Pitcairn |
| 2. Chuuk (trước gọi là Truk) | 17. Pohnpei |
| 3. Quần đảo Cook | 18. Samoa |
| 4. Fiji | 19. Quần đảo Solomon |
| 5. Guam | 20. Tahiti |
| 6. Kiribati | 21. Tokelau |
| 7. Kosrae | 22. Tonga |
| 8. Quần đảo Marquesas | 23. Tuvalu |
| 9. Quần đảo Marshall | 24. Vanuatu |
| 10. Nauru | 25. Wallis và Futuna |
| 11. New Caledonia | 26. Yap |
| 12. Niue | |
| 13. Bắc Marianas | Danh sách được nạp vào bởi |
| 14. Palau | Ngài Tổng Giám Mục Anthony |
| 15. Papua New Guinea | Sablan Apuron, OFMCap, Tòa |
| | Tổng Giám Mục Agana, Guam. |

“**B**ản sắc Á Châu” này được khám phá và khẳng định rõ nhất không phải bằng cách đối đầu và phản kháng, nhưng bằng cách bổ sung và phối hợp hài hòa với nhau. Trong khung cảnh bổ sung và phối hợp hài hòa ấy, Giáo Hội có thể truyền bá Tin Mừng một cách vừa trung thành với truyền thống của mình vừa phù hợp với tâm hồn Á Châu.

— *Tông huấn Giáo Hội tại Á Châu (Ecclesia in Asia)*, số. 6

Trong tuyên ngôn mục vụ này, các Giám Mục Hoa Kỳ đã trưng bày ra chân dung của những cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương đang nhanh chóng lớn mạnh và suy tư về những cống hiến của các cộng đồng này cho Giáo hội cũng như những nhu cầu và quan ngại mục vụ của các ngài. Dựa trên nền tảng Tông huấn của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II *Giáo hội tại Á Châu* và tuyên ngôn mới đây của các ngài *Hoan nghênh người lạ giữa chúng ta*, các giám mục ca ngợi sự đa dạng về quê hương, ngôn ngữ, tôn giáo và những cảm nghiệm về giáo hội của những người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương, và nêu lên những món quà văn hoá mà những người Mỹ gốc Châu Á và Thái Bình Dương này mang đến cho Giáo Hội, bao gồm cả chân giá trị của họ là sự hòa hợp, gia đình, giáo dục, linh đạo, và lòng sùng đạo, và một truyền thống lãnh đạo lâu dài của giáo dân. Tuyên ngôn này hiến cho những vị lãnh đạo cấp quốc gia, giáo phận và giáo xứ, tám sách lược để có thể hỗ trợ một cách đầy đủ hơn sự tăng trưởng và chín chắn đang diễn tiến mạnh mẽ của những cộng đồng Châu Á và Thái Bình Dương trong lòng Giáo Hội.

Anh Ngữ: No. 5-449

Tiếng Tây Ban Nha: No. 5-868

Hán Ngữ: No. 5-479

Những tựa xuất bản phẩm khác có liên quan

Chung vui trong sự hiện diện Á Châu Thái Bình Dương

Tổng kết tài liệu *Sự hiện diện Á Châu và Thái Bình Dương: Hoà hợp trong Đức tin*, Với các câu hỏi dành cho thảo luận.

Anh Ngữ: No. 5-401, Tờ gấp 8 trang

Phi Luật Tân: No. 5-876, Tờ gấp 8 trang

Mã Lai: No. 5-482, Tờ gấp 8 trang

Nhật Bản: No. 5-877, Tờ gấp 8 trang

Samoa: No. 5-483, Tờ gấp 8 trang

Nam Dương: No. 5-878, Tờ gấp 8 trang

Để đặt mua những ấn phẩm này hay để có được thư mục của những tựa đề khác do USCCB xuất bản, mời gọi số toll-free 800-235-8722. Ở trong khu vực đô thị Washington hay từ ngoài Hoa Kỳ xin mời gọi số 202-722-8716. Hãy tới thăm Internet site của các Giám Mục Hoa Kỳ đặt tại địa chỉ web www.usccb.org.



Xuất bản phẩm số No. 5-481

USCCB Publishing

Washington, D.C.

ISBN 1-57455-481-6

ISBN 1-57455-481-6

